

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT  
Mã chứng khoán: TIN  
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17, tòa nhà Mipex Tower, 229 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.  
Mã số doanh nghiệp: 0102766770  
Điện thoại: 024.62702127  
Fax: 024.62702128  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hồ Minh Tâm - Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.  
Loại công bố thông tin:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ  khác  
Nội dung thông tin công bố:  
- Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt công bố Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và Bản cáo bạch (chi tiết trong tài liệu đính kèm)  
- Thông tin này đã được đăng tải trên Website Công ty ([www.vietcredit.com.vn](http://www.vietcredit.com.vn)), tại Mục Nhà Đầu tư từ ngày 21/06/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và Bản cáo bạch.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Lưu VT, VP HĐQT.

**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HỒ MINH TÂM**

**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN  
TÍN VIỆT**  
\*\*\*\*\*

Số: 468/2024/VietCredit-TB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

## **THÔNG BÁO**

### **Chào bán cổ phiếu ra công chúng**

*(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 105/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/06/2024)*

#### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): **Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**
  2. Tên viết tắt: VietCredit Finance Company
  3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Mippec Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
  4. Điện thoại: 024.6270 2127 Fax: 024.6270 2128 Website: <https://www.vietcredit.com.vn/>
  5. Vốn điều lệ: 701.372.140.000 đồng
  6. Mã cổ phiếu: TIN
  7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Hội sở chính  
Số hiệu tài khoản: 19026674499043
  8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023
- Ngành nghề kinh doanh chính:



STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác:</p> <p>a. Huy động vốn dưới các hình thức sau đây: Nhận tiền gửi của tổ chức; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức; Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>b. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; Cho vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán; Cho thuê tài chính; Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</p> <p>c. Các hoạt động khác: Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước; Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối; Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng; Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm; Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư; Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản cho khách hàng; Gửi tiền, nhận tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật</p>	6419
2	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
3	<p>Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm</p> <p>Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm</p>	6622

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

➤ Hoạt động huy động vốn:

- + Chứng chỉ tiền gửi với kỳ hạn đa dạng (từ 01 đến 36 tháng) và phương thức trả lãi linh hoạt, phù hợp với nhu cầu dòng tiền của khách hàng (trả lãi cuối kỳ/định kỳ hàng tháng, hàng quý, ...);
- + Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức kinh tế;

- + Nhận tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác;
- + Nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro;
- Hoạt động cấp tín dụng: Sản phẩm Thẻ tín dụng nội địa;
- Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ;
- Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/11/2023

## II. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho Công ty là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để Công ty tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng những nhu cầu sau:

- củng cố năng lực tài chính của Công ty thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, giúp Công ty đứng vững trước những biến động của thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty;
- Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Công ty:
  - + Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
  - + Nâng cao các chỉ số an toàn của Công ty;
  - + Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/nhóm khách hàng;
  - + Nâng cao khả năng thanh khoản của Công ty;
  - + Tăng cường dự phòng rủi ro của Công ty.

## III. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 21.041.164 cổ phiếu, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 21.041.164 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông chào bán: 0 cổ phiếu
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Tổng giá trị vốn huy động: 210.411.640.000 đồng, trong đó:
  - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 210.411.640.000 đồng;
  - Giá trị vốn huy động của cổ đông: 0 đồng

6. Phương thức phân phối: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo Phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ 100:30 (tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 quyền mua được mua thêm 30 cổ phiếu phát hành thêm). Đợt chào bán này không có bảo lãnh phát hành
7. Số lượng đăng ký mua tối thiểu: Không áp dụng
8. Thời gian nhận đăng ký mua:
  - Ngày đăng ký cuối cùng: **Ngày 03/07/2024**
  - Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: **Từ ngày 10/07/2024 đến ngày 12/08/2024;**
  - Thời gian đăng ký mua cổ phiếu: **Từ ngày 10/07/2024 đến ngày 16/08/2024**
9. Địa điểm nhận đăng ký mua cổ phiếu:
  - **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch
  - **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt – Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Văn phòng HĐQT
10. Thời gian nhận tiền mua cổ phiếu: **Từ ngày 10/07/2024 đến ngày 16/08/2024**
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:
  - Tên tài khoản: Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
  - Số tài khoản: 0043333898989
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội

12. Các tổ chức liên quan:

12.1. Tổ chức tư vấn:

#### **Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều. Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914 3588 Fax: (028) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6262 6999 Fax : (024) 6278 2688

Website: [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn)

12.2. Tổ chức kiểm toán:

**Công ty TNHH Kiểm toán KPMG (kiểm toán BCTC năm 2022)**

Địa chỉ: Tầng 46 Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/>

**Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (kiểm toán BCTC năm 2023)**

Địa chỉ: Tầng 20, Trung tâm Tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: 024 38315100

Website: [https://www.ey.com/vi\\_vn/](https://www.ey.com/vi_vn/)

13. Địa điểm công bố Bản cáo bạch:

**Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.6270 2127 Fax: 024.6270 2128 Website: <https://www.vietcredit.com.vn/>

**Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều. Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914 3588 Fax: (028) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6262 6999 Fax : (024) 6278 2688

Website: [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn)

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024  
**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

  
**HỒ MINH TÂM**

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI BIỂU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

**VietCredit**

**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102766770 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008 và cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023)

## CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 105/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 6 năm 2024)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)**

**Vietcap**

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH: CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.6270 2127 Fax: 024.6270 2128

Website: <https://www.vietcredit.com.vn/>

**TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Website: <https://www.vietcap.com.vn/>

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 6262 6999 Fax: (84-24) 6278 2688

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Ông Hồ Minh Tâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0976 666 909

## CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102766770 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008  
và cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023

# VietCredit<sup>✓</sup>

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán:	21.041.164 (Hai mươi một triệu không trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi tư) cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán (theo mệnh giá):	210.411.640.000 VND (Hai trăm mười tỷ bốn trăm mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

#### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

**CÔNG TY TNHH KPMG** (Kiểm toán BCTC năm 2022)

Địa chỉ: Tầng 46 Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72, Phường Mỹ Trì,  
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn>

**CÔNG TY TNHH Ernst & Young Việt Nam** (Kiểm toán BCTC năm 2023)

Địa chỉ: Tầng 20, Trung tâm Tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

Số điện thoại: 024 38315100

Website: [https://www.ey.com/vi\\_vn/](https://www.ey.com/vi_vn/)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)**

# Vietcap<sup>▲</sup>

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều. Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-24) 6262 6999 Fax : (84-24) 6278 2688

Website: <https://www.vietcap.com.vn/>



## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH ...</b>	<b>5</b>
1. Tổ Chức Phát Hành – Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit).....	5
2. Tổ Chức Tư Vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap .....	5
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	10
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	12
5. Rủi ro pha loãng.....	13
6. Rủi ro quản trị công ty .....	15
7. Rủi ro khác.....	15
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT .....</b>	<b>15</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH .....</b>	<b>16</b>
1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành.....	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành .....	19
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành .....	19
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	28
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành .....	29
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác .....	31
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	31
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài .....	31
10. Hoạt động kinh doanh.....	31
11. Chính sách đối với người lao động.....	50
12. Chính sách cổ tức.....	53
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	54
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	54
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	55
16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích .....	55
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH .....</b>	<b>56</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh .....	56
2. Tình hình tài chính.....	58
<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN .....</b>	<b>66</b>
1. Thông tin về cổ đông sáng lập .....	66
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	66

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và Người phụ trách kế toán .....	68
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>83</b>
1. Loại cổ phiếu .....	83
2. Mệnh giá cổ phiếu.....	83
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán .....	84
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	84
5. Giá chào bán dự kiến .....	84
6. Phương pháp tính giá .....	84
7. Phương thức phân phối.....	84
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	85
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	86
10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi) .....	86
11. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	86
12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu .....	87
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành .....	87
14. Hủy bỏ đợt chào bán.....	88
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài .....	88
16. Các loại thuế có liên quan.....	89
17. Thông tin về các cam kết .....	90
18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt .....	90
<b>VIII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>91</b>
<b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>91</b>
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>92</b>
1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán.....	92
2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán.....	92
<b>XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>	<b>93</b>
<b>XII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>93</b>

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ Chức Phát Hành – Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit)

Ông Nguyễn Đức Phương Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Minh Tâm Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Trang Ngọc Yến Vỹ Chức vụ: Người phụ trách kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### 2. Tổ Chức Tư Vấn – Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Ông Nguyễn Quang Bảo Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội  
*Theo Quyết định số 08/2023/QĐ.TGD.VIETCAP ngày 17/04/2023 của Tổng Giám đốc về việc Ủy quyền Phó Tổng Giám đốc ký thay Tổng Giám đốc.*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu do Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 16/2023/HĐ-IBHN.VIETCAP ngày 19 tháng 09 năm 2023 (Hợp đồng tư vấn) với Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt cung cấp.

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Cổ Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Cổ Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành – VietCredit. Ngoài ra, có thể có những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư Cổ Phiếu nhưng VietCredit chưa biết đến hoặc được coi là không trọng yếu tại thời điểm hiện tại.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách điều hành của Chính phủ cũng như chính sách phát triển ngành dịch vụ tài chính.

Toàn bộ doanh thu của VietCredit đều phát sinh từ Việt Nam và hoạt động kinh doanh của VietCredit nằm trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, hoạt động kinh doanh của VietCredit phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam. Mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố vĩ mô tới VietCredit tỷ lệ thuận với mức độ can thiệp của Nhà nước, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả và hạn chế đối với hàng hoá nhập khẩu.

## 1.1 Tăng trưởng kinh tế

Trong năm 2020 và 2021, Việt Nam đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng trước sự bùng phát và lan rộng nhanh chóng của đại dịch Covid-19. Kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh khi tăng trưởng GDP chỉ đạt 2,91% trong năm 2020 và 2,58% trong năm 2021. Bước sang năm 2022, nền kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, những biến động về kinh tế - chính trị. Một số sự kiện nổi bật đã tác động tiêu cực đến triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu, có thể kể đến như: (i) Đại dịch Covid-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là nền kinh tế lớn thứ 02 thế giới là Trung Quốc; (ii) Chiến tranh Nga – Ukraine và đi kèm theo nó là hàng loạt các biện pháp trừng phạt kinh tế đã gây ra một cú sốc lớn cho nền kinh tế toàn cầu, làm rối loạn thị trường tài chính và khiến giá cả các sản phẩm dịch vụ thiết yếu như năng lượng, lương thực tăng mạnh lên những mức kỷ lục mới và (iii) lạm phát tăng mạnh trên quy mô toàn cầu.

Những khó khăn chung của nền kinh tế thế giới cũng tác động không nhỏ đến nền kinh tế ngày càng có độ mở lớn như Việt Nam. Tuy nhiên với các chính sách linh hoạt và kịp thời, có thể kể đến như việc Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/QH15/2022, đồng thời các cơ quan, ban ngành Chính phủ các cấp cũng đã triển khai tích cực, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong các Nghị quyết của Chính phủ như Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ... đã giúp cho nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 tăng 8,02% so với năm 2021, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2012 – 2022, qua đó đưa nền kinh tế Việt trở thành điểm sáng trong bức tranh âm ảm của nền kinh tế toàn cầu.

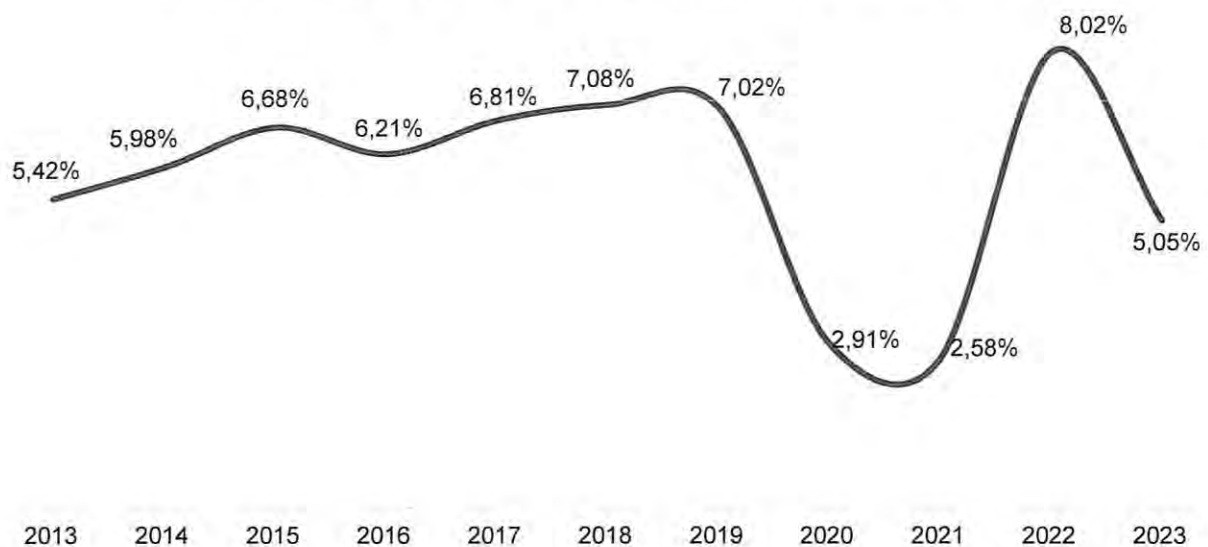
Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Năm 2023, tăng trưởng kinh tế ước đạt 5,05%; trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83% đóng góp 0,46 điểm phần trăm; công nghiệp, xây dựng tăng 3,74% đóng

góp 1,51 điểm phần trăm (riêng công nghiệp tăng 3,02%) và dịch vụ tăng cao nhất với 6,82% đóng góp 3,25 điểm phần trăm và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,33%.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2013 - 2023



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Nền kinh tế khi đi vào quỹ đạo tăng trưởng ổn định sẽ mở ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước nói chung cũng như cho VietCredit nói riêng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị xã hội thế giới còn nhiều vấn đề bất ổn, kinh tế Việt Nam vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn khi xảy ra sẽ nhanh chóng tác động tiêu cực đến tốc độ phát triển và dòng tiền của nền kinh tế và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của VietCredit.

Theo đó, VietCredit không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm chắc chắn nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo. Sự suy thoái của nền kinh tế chắc chắn sẽ dẫn tới những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của VietCredit. Tuy nhiên, VietCredit cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các nguy cơ tiềm ẩn đến từ các yếu tố kinh tế vĩ mô, xây dựng và triển khai các biện pháp khắc phục kịp thời và hiệu quả. Bên cạnh đó, VietCredit cũng cam kết không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao vị thế của Công ty trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng.

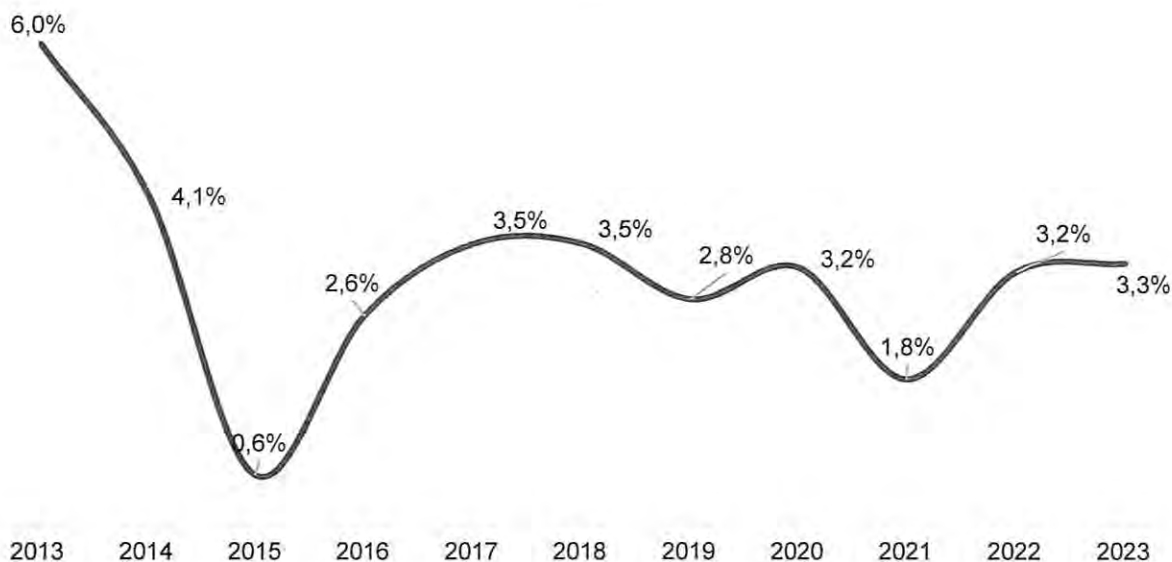
## 1.2 Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và VietCredit nói riêng. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế lạm phát và ổn định vĩ mô, mục tiêu kiểm soát lạm phát thực hiện trong giai đoạn 2020 - 2023 đã thành công ở mức dưới 4%, (3,23% năm 2020, 1,84% trong năm 2021, sau đó tăng lên 3,15% năm 2022 và 3,25% trong năm 2023).

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/07/2023; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được bảo đảm. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

Tuy nhiên, việc kiểm soát lạm phát năm 2024 vẫn đang hiện hữu nhiều thách thức trong bối cảnh có nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá năm 2024. Cụ thể như: (i) Giá nguyên vật liệu đầu vào thế giới đang ở mức cao, Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên; (ii) thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, các chi phí thực hiện vào giá dịch vụ y tế và học phí giáo dục sẽ tác động làm tăng CPI; (iii) Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có thể tiếp tục tăng giá điện trong bối cảnh nguyên liệu đầu vào như xăng dầu, than đều đang ở mức cao; (iv) Việc cải cách tiền lương và tăng lương tối thiểu vùng từ tháng 07/2024 sẽ kéo theo giá các hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong gia đình tăng lên; (v) Giá lương thực, thực phẩm, đồ uống, may mặc, thiết bị và đồ dùng gia đình thường tăng theo quy luật vào các tháng cuối năm và dịp Lễ, Tết. Ngoài ra, thiên tai và dịch bệnh có thể gây ảnh hưởng đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương, điều này cũng sẽ tác động làm tăng CPI và (vi) Các chương trình hỗ trợ phục hồi, giải ngân đầu tư công của Chính phủ, dịch vụ du lịch... dự kiến sẽ gây áp lực lên mặt bằng giá trong năm 2024.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát giai đoạn 2013 - 2023



*Nguồn: Tổng cục thống kê*

Đối với một công ty tài chính hoạt động trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng như VietCredit, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí huy động vốn, nhân sự, đầu tư hạ tầng máy móc, văn phòng, v.v... Ngoài ra, doanh thu của Công ty cũng có nguy cơ sụt giảm khi tập khách hàng chính của VietCredit là những người yếu thế, dễ bị tổn thương khi lạm phát tăng cao.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Với đặc điểm Là một công ty cổ phần đại chúng được đăng ký giao dịch trên Sàn giao dịch UPCoM và hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh có điều kiện (tài chính ngân hàng – tổ chức tín dụng phi ngân hàng), do vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế và các văn bản pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực tài chính ngân hàng như Luật Các Tổ chức tín dụng, các quy định/thông tư/văn bản hợp nhất hướng dẫn thi hành có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Lĩnh vực tài chính ngân hàng là một lĩnh vực nhạy cảm, chịu sự điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật, có quan hệ và ảnh hưởng sâu rộng đến bản thân VietCredit và đến nhiều đối tượng khách hàng, tầng lớp trong xã hội. Trong khi đó, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, do vậy hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới để hoàn thiện cho phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết của Việt Nam. Việc hiểu và/hoặc áp dụng, vận dụng chưa chính xác hoặc không đầy đủ, không kịp thời các quy định pháp luật mới ban hành cùng các quy định pháp luật hiện hữu có thể tạo nên các rủi ro pháp lý trong hoạt động của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **3.1 Rủi ro về tín dụng**

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với hoạt động cho vay của TCTD do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Với đặc thù hoạt động kinh doanh của VietCredit trong thị trường tài chính tiêu dùng là cung cấp các khoản vay tín chấp đến một lượng lớn khách hàng đơn lẻ. Do đó, Công ty chịu rủi ro khi sự thay đổi về chất lượng dư nợ từ khách hàng sau khi phê duyệt cấp tín dụng và giải ngân. Rủi ro tín dụng được ghi nhận là rủi ro lớn nhất đối với VietCredit cũng như với các TCTD. Do vậy, việc nhận định rõ được nguyên nhân và đưa giải pháp nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro tín dụng luôn trở thành vấn đề mang tính sống còn, là mối quan tâm hàng đầu của bất kỳ TCTD nào.

Một số nguyên nhân trọng yếu được VietCredit nhận định có thể dẫn tới phát sinh rủi ro tín dụng:

- Từ nội tại VietCredit: Do chính sách và quy trình cấp tín dụng, công tác quản trị rủi ro tại một thời điểm nhất định chưa kịp điều chỉnh theo những thay đổi của thị trường;
- Từ khách hàng: Do ảnh hưởng khách quan dẫn đến thu nhập của khách hàng bị suy giảm so với thời điểm thẩm định tín dụng, dẫn đến không có khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ với VietCredit, hoặc do khách hàng cố tình lừa đảo...;
- Từ thay đổi của thị trường/môi trường kinh doanh: Do các nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, ...), thay đổi từ chính sách kinh tế vĩ mô và môi trường pháp lý, suy giảm đối với lĩnh vực mà khách hàng đang công tác/hoạt động hoặc của nền kinh tế nói chung.

#### **3.2 Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường, cụ thể:

- Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Công ty có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng.
- Rủi ro giá cổ phiếu là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của Công ty.

#### **3.3 Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình, quy định nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Vietcredit (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi



ro hoạt động không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng. Rủi ro này có thể phát sinh do:

- Gian lận nội bộ phát sinh từ các hành vi, hoạt động của nhân viên trong Công ty, những người có ý định phá vỡ các quy tắc và quy định, luật pháp và chính sách của Công ty;
- Thiết kế không hoàn hảo, không phù hợp của sản phẩm, dịch vụ, quy trình.
- Thực thi và quản lý quy trình yếu kém do không đủ hoặc thiếu quy trình kiểm soát nội bộ.

### **3.4 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do VietCredit không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường để thực hiện nghĩa vụ đó. Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các TCTD là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn. Khi trường hợp này xảy ra, các khoản huy động về mặt kỹ thuật sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền/bên cung cấp vốn. Đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng, người gửi tiền/bên cung cấp vốn sẽ rút tiền ra nhanh hơn việc người đi vay sẵn sàng trả nợ. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của các TCTD.

### **3.5 Rủi ro tập trung**

Rủi ro tập trung là rủi ro do hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào một hoặc một nhóm khách hàng có liên quan, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro của Công ty. Rủi ro tập trung bao gồm rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và rủi ro tập trung đối với hoạt động giao dịch tự doanh.

#### ***Rủi ro phụ thuộc vào sản phẩm thẻ tín dụng nội địa***

Trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng, VietCredit hiện tại đang cung cấp hai sản phẩm tới khách hàng là thẻ tín dụng nội địa và cho vay tiền mặt trả góp. Sản phẩm thẻ tín dụng nội địa là sản phẩm chủ lực mang lại doanh thu chính (trên 90%), theo đó kết quả kinh doanh VietCredit phụ thuộc lớn vào hoạt động phát hành thẻ tín dụng.

Khi có các thay đổi liên quan tới các yếu tố cạnh tranh, ví dụ: sự lỗi thời của chất lượng dịch vụ hay xuất hiện sản phẩm dịch vụ thay thế có thể ảnh hưởng đáng kể đến doanh thu của Công ty.

### **3.6 Rủi ro về hoạt động ngoại bảng**

Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng là rủi ro từ các giao dịch kỳ hạn, các khoản cam kết cho vay, các khoản bảo lãnh thực hiện hợp đồng có khả năng ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có các khoản mục ngoài báo cáo tình hình tài chính. Các khoản mục này chủ yếu bao gồm các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết bảo lãnh. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Công ty ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Bảo lãnh khác là cam kết có điều kiện mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

### **3.7 Rủi ro đặc thù khác**

#### **a. Rủi ro nhân lực**

Năm 2018, Công ty chính thức đổi tên và ra mắt thương hiệu VietCredit với tầm nhìn trở thành công ty tài chính hàng đầu Việt Nam với nền tảng công nghệ hiện đại tiên tiến. Trong giai đoạn khởi đầu, phát triển và nâng cao vị thế trên thị trường, để đạt được mục tiêu kép là tăng trưởng nhanh và tăng trưởng bền vững, đảm bảo định biên và chất lượng nhân sự luôn là yếu tố then chốt. Song song với việc tuyển dụng số lượng lớn nhân sự đáp ứng yêu cầu trong hoạt động bán hàng và vận hành, VietCredit đồng thời cần tuyển dụng và giữ chân các nhân sự quản lý các cấp có kinh nghiệm, chuyên môn cao trong lĩnh vực cho vay tiêu dùng nói riêng và lĩnh vực tài chính – ngân hàng nói chung.

Rủi ro nhân sự phát sinh khi Công ty:

- Không tuyển đủ và kịp thời số lượng nhân sự mới theo kế hoạch hàng năm;
- Không tuyển đúng người (có các kỹ năng, kinh nghiệm cần thiết) cho các vị trí đang trống;
- Chính sách lương thưởng, phúc lợi thiếu cạnh tranh và thiếu hấp dẫn để thu hút nhân lực và giữ chân nhân lực.

#### **b. Rủi ro danh tiếng**

Rủi ro danh tiếng có thể xảy ra với những khiếu nại của khách hàng về hoạt động kinh doanh của VietCredit, hoặc các bài báo, bình luận tiêu cực trên báo chí, phương tiện truyền thông, mạng xã hội ... dẫn đến sự suy giảm về hình ảnh thương hiệu và uy tín của VietCredit trên thị trường.

#### **c. Rủi ro công nghệ thông tin**

Hoạt động của VietCredit chủ yếu dựa vào mạng máy tính và hệ thống công nghệ thông tin lưu trữ và xử lý thông tin khách hàng, thông tin giao dịch. Tấn công mạng có thể dẫn đến rò rỉ thông tin mật, ảnh hưởng xấu tới tính toàn vẹn và uy tín của Công ty. Sự gián đoạn lớn của hệ thống công nghệ thông tin có thể có tác động nghiêm trọng đến hoạt động liên tục của Công ty và sự hài lòng của khách hàng.

### **4. Rủi ro về đợt chào bán**

#### **4.1 Rủi ro liên quan đến việc chào bán**

Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu của VietCredit không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thực hiện chào bán hết khối lượng cổ phiếu đăng ký chào bán. Kết quả

này phụ thuộc lớn vào thị trường chứng khoán Việt Nam và nội tại cổ phiếu Công ty.

Bên cạnh đó, nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo do hậu quả của đại dịch Covid-19. Trong kịch bản tiêu cực, Nhà đầu tư có khả năng chuyển sang tích trữ tài sản thay vì đầu tư vào chứng khoán, Công ty có thể gặp rủi ro không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán. Để giảm thiểu rủi ro này, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu, tương đương 80,41% giá trị sổ sách của Công ty tại 31/12/2023. Theo đánh giá của Công ty, mức giá chào bán này có tính khả thi cao.

Trong trường hợp thị trường bất ngờ có diễn biến xấu và đi xuống hoặc trong trường hợp giá cổ phiếu của Công ty giảm xuống dưới vùng giá chào bán khiến các cổ đông không thực hiện hết quyền mua cổ phiếu chào bán thêm thì lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng quản trị tiếp tục chào bán cho cổ đông của Công ty hoặc nhà đầu tư khác với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật. Công ty cũng có thể đề nghị UBCKNN cho phép gia hạn thời gian chào bán nếu xét thấy cần thiết.

#### **4.2 Rủi ro sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán, dự kiến 210.411.640.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng nội địa của Công ty.

Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động tìm kiếm thêm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với triển vọng tăng trưởng của Công ty trong tương lai, Công ty tự tin với khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán.

### **5. Rủi ro pha loãng**

Việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ cho Công ty sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu, thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu.

#### **5.1 Pha loãng giá cổ phiếu**

Trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch gần nhất của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ("ngày giao dịch không hưởng quyền"), giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty giao dịch trên sàn Upcom sẽ được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P: là giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- $P_{t-1}$ : là giá bình quân gia quyền của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- I: là tỷ lệ vốn tăng thêm, được xác định bằng số lượng cổ phiếu phát hành thêm / số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
- PR: là giá chào bán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng này

Ví dụ:

- Giá bình quân gia quyền của cổ phiếu Công ty tại ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền ( $P_{t-1}$ ) là 23.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ vốn tăng thêm (I) là 0,3
- Giá chào bán của đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (PR) là 10.000 đồng/cổ phiếu

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu Công ty tại ngày giao dịch không hưởng quyền (P) theo giả định trên sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P = \frac{23.000 + (0,3 \times 10.000)}{1 + 0,3} = 20.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

(Ví dụ nêu trên chỉ nhằm mục đích tính toán sự thay đổi về giá cổ phần khi cổ phiếu bị pha loãng theo quy định)

## 5.2 Pha loãng EPS

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể bị pha loãng do tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được điều chỉnh như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần khi số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho chỉ số EPS bị suy giảm. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng EPS sẽ được khắc phục nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt và đạt hiệu quả sử dụng vốn cao sau đợt chào bán.

### 5.3 Pha loãng giá trị sổ sách

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

### 5.4 Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu của Công ty sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông hiện hữu đang sở hữu tại thời điểm đó).

## 6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty không hiệu quả, thiếu nhất quán, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho người lao động và cổ đông. Trong trường hợp HĐQT hoạt động không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của BDH sẽ gây rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên HĐQT, BDH và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty... cũng là nhân tố rủi ro gây ra ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

## 7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của VietCredit còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, động đất, dịch bệnh, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

**DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CỔ PHIẾU CÔNG TY.**

## III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty/VietCredit	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Tổ Chức Phát Hành	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Tổ Chức Tư Vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BDH	Ban Điều hành
BCTC	Báo cáo tài chính
Người có liên quan	Gồm cá nhân hoặc tổ chức được quy định theo quy định của pháp luật

CNĐKKD	Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh
CBNV	Cán bộ nhân viên
DTT	Doanh thu thuần
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
TSCĐ	Tài sản cố định
TCTD	Tổ chức tín dụng
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
VCSH	Vốn chủ sở hữu
EPS	Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần
ROA	LNST/Tổng tài sản bình quân
ROE	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân
CTCP	Công ty cổ phần
CP	cổ phần
ĐKKD	Đăng ký Kinh doanh
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
VAMC	Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam
n/a	Không có thông tin hoặc không áp dụng

#### IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

##### 1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

###### 1.1 Giới thiệu Tổ Chức Phát Hành

Tên đầy đủ	:	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài	:	VietCredit Finance Company
Tên viết bằng tiếng nước ngoài	:	VietCredit Finance Joint Stock Company
Trụ sở chính	:	Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội (*)
Điện thoại	:	024.6270 2127 Fax: 024.6270 2128
Website	:	<a href="https://www.vietcredit.com.vn/">https://www.vietcredit.com.vn/</a>

Logo : VietCredit<sup>✓</sup>

Vốn điều lệ : 701.372.140.000 VNĐ  
(Bảy trăm linh một tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

Giấy CNĐKDN : Giấy CNĐKDN số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023

Giấy phép thành lập và hoạt động : Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/11/2023

Mã số thuế : 0102766770

Người đại diện theo pháp luật : Hồ Minh Tâm - Tổng Giám đốc

Mã cổ phiếu : TIN

Sàn niêm yết/đăng ký giao dịch : UPCoM

(\*) Lưu ý: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua việc thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính của Công ty từ địa chỉ Tầng 17, Tòa nhà Mipecc Tower, 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tới địa chỉ mới tại Tầng 3, Tòa nhà An Phú, số 43-45 đường Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, Công ty đang bắt đầu tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục thay đổi Trụ sở chính nêu trên.

## 1.2 Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
1	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác:</p> <p>a. Huy động vốn dưới các hình thức sau đây: Nhận tiền gửi của tổ chức; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức; Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>b. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; Cho vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán; Cho thuê tài chính; Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).</p> <p>c. Các hoạt động khác: Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước; Mở tài khoản thanh</p>	6419

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã số
	toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối; Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng; Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm; Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư; Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản cho khách hàng; Gửi tiền, nhận tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật	
2	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
3	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm	6622

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ Chức Phát Hành

<b>Năm 2008</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit) tiền thân là Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo Quyết định số 142/GP-NHNN của NHNN. Vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, với 03 cổ đông sáng lập chiếm 61,5% vốn điều lệ là Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (Tổng Công ty Xi măng Việt Nam), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Tổng Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo GCNĐKDN số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008</li> </ul>
<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Được NHNN cấp phép kinh doanh ngoại hối đồng thời chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam</li> </ul>
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng.</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>Được NHNN cho phép thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, với mục tiêu mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới theo chiến lược hoạt động của Công ty</li> </ul>
<b>Năm 2013</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyển địa điểm trụ sở chính từ 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội về trụ sở mới tại Tầng 17, Tòa nhà Mipec Towerm 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội</li> </ul>
<b>Năm 2015 - 2016</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Được NHNN cấp phép thực hiện nghiệp vụ Cho thuê tài chính và nghiệp vụ Phát hành thẻ tín dụng</li> </ul>
<b>Năm 2018</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đổi tên Công ty thành Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (VietCredit) theo Giấy phép số 59/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 18/06/2018, đồng thời thay đổi logo, website, tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty</li> <li>UBCKNN ban hành Công văn số 4759/UBCK-GSĐC, theo đó Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt chính thức trở thành Công ty đại chúng</li> <li>Được cấp phép thực hiện cho vay cá nhân bao gồm Cho vay trả góp và Cho vay tiêu dùng</li> <li>Tăng vốn điều lệ thành công lên 668.981.680.000 đồng</li> </ul>
<b>Năm 2019</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng vốn điều lệ thành công lên 668.981.680.000 đồng</li> </ul>
<b>Năm 2021</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Công ty chính thức hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TIN</li> </ul>
<b>Năm 2022</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng vốn điều lệ thành công lên 701.372.140.000 đồng</li> </ul>

### 3. Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành

Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Công ty

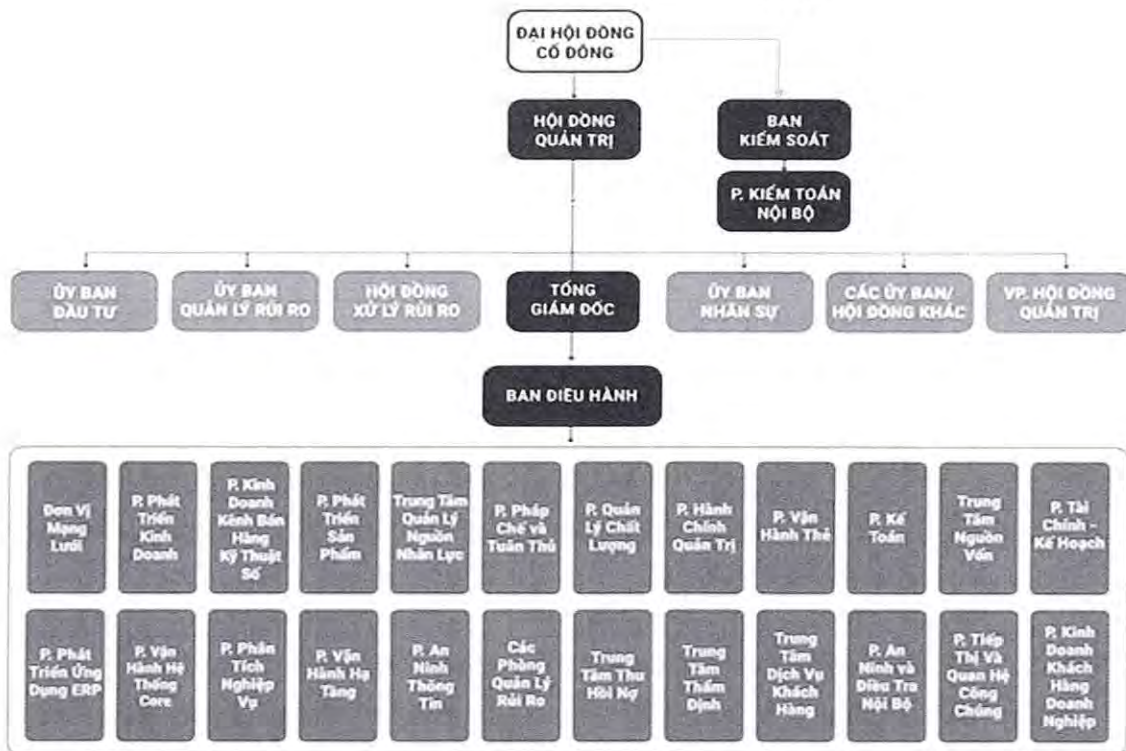


Hiện tại Công ty sở hữu hệ thống gồm 01 hội sở chính tại thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và 27 điểm giới thiệu dịch vụ trên cả nước, tập trung chủ yếu ở các trung tâm thương mại, siêu thị và các khu công nghiệp trong và gần các thành phố lớn.

### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành

Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

Hình 4: Sơ đồ tổ chức của Công ty



#### 4.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS hoặc các chức danh khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

#### 4.2 Hội đồng quản trị

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban điều hành và các phòng ban khác. Số lượng thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo từng kỳ Đại hội nhưng không ít hơn 05 (năm) thành viên và không được vượt quá 11 (mười một) thành viên. Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch và 04 thành viên.

Bảng 1: Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Minh Tâm	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ
4	Ông Nguyễn Đức Huỳnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Lưu Công Toại	Thành viên HĐQT độc lập

#### 4.3 Ban Kiểm soát

Là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Bộ máy quản lý.

BKS Công ty hiện có 03 thành viên, bao gồm: 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.

**Bảng 2: Thành viên Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Việt Phương	Trưởng BKS
2	Ông Trần Hồng Giang	Thành viên BKS
3	Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên	Thành viên BKS

#### 4.4 Ban Điều hành

Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực do Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách. Ban Điều hành của Công ty hiện nay gồm có 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc.

**Bảng 3: Thành viên Ban điều hành**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Minh Tâm	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Phương Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Huỳnh Lê Khanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Jan Pacák	Phó Tổng Giám đốc

#### 4.5 Các phòng/ban/trung tâm nghiệp vụ

Các phòng/ban/trung tâm nghiệp vụ của Công ty được thể hiện chi tiết trong bảng dưới đây:

**Bảng 4: Các phòng/ban/trung tâm nghiệp vụ của Công ty**

TT	Nhóm chức năng	Tên các Phòng/Ban/Trung tâm nghiệp vụ
1	Bán hàng	Đơn vị mạng lưới Phòng Phát triển kinh doanh

TT	Nhóm chức năng	Tên các Phòng/Ban/Trung tâm nghiệp vụ
		Phòng Phát triển sản phẩm
		Phòng kinh doanh khách hàng doanh nghiệp
		Phòng Tiếp thị và quan hệ công chúng
2	Chuyển đổi số	Phòng Kinh doanh kênh bán hàng kỹ thuật số
		Phòng Phát triển ứng dụng ERP
		Phòng Vận hành hệ thống CORE
		Phòng phân tích nghiệp vụ
3	Vận hành	Trung tâm Thẩm định
		Trung tâm Quản lý tín dụng khách hàng
		Trung tâm Dịch vụ khách hàng
		Phòng Vận hành thẻ
4	Quản lý rủi ro	Các phòng Quản lý rủi ro
		Phòng Pháp chế & Tuân thủ
5	Tài chính	Phòng Tài chính – Kế hoạch
		Trung tâm Nguồn vốn
6	Hỗ trợ	Phòng Kế toán
		Trung tâm Quản lý Nguồn nhân lực
		Phòng Hành chính quản trị
		Phòng Vận hành hạ tầng
		Phòng An ninh thông tin
		Phòng An ninh và Điều tra nội bộ
7	Khác	Phòng Kiểm toán nội bộ
		Văn phòng HĐQT

- **Đơn vị mạng lưới:** là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Là đơn vị kinh doanh trực tiếp, thực hiện các hoạt động kinh doanh theo nội dung chứng nhận đăng ký kinh doanh và theo phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc;
  - Quản lý và chịu trách nhiệm hoạt động kinh doanh của Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp, Điểm giới thiệu dịch vụ theo các quy định pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của Tổng Giám đốc.
- **Phòng Phát triển kinh doanh:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Xây dựng và quản lý mạng lưới các đơn vị mạng lưới, POS để phục vụ cho hoạt động bán hàng phù hợp với quy định của pháp luật và của Công ty;
  - Hoạch định chiến lược và kế hoạch kinh doanh từng thời kỳ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cho đơn vị mạng lưới, POS phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;
  - Tham mưu cho cấp có thẩm quyền các mô hình kinh doanh; đề xuất các giải pháp

- cải tiến hiệu quả kinh doanh;
  - Phát triển và quản lý mạng lưới đại lý bán hàng, các đối tác liên kết, kênh bán hàng mới;
  - Thực hiện các báo cáo định kỳ cho cấp có thẩm quyền về kế hoạch và kết quả kinh doanh.
- **Phòng Phát triển sản phẩm:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tín dụng cá nhân;
    - Triển khai chương trình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tín dụng cá nhân;
    - Giám sát triển khai, thực thi và đảm bảo hiệu quả tài chính của sản phẩm, dịch vụ.
  - **Phòng Kinh doanh khách hàng doanh nghiệp:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Lập kế hoạch và thực hiện huy động vốn qua sản phẩm giấy tờ có giá do Công ty phát hành gồm: phát hành Chứng chỉ tiền gửi, phát hành Trái phiếu hoặc phát hành Giấy tờ có giá khác;
    - Quản lý và phát triển danh mục khách hàng doanh nghiệp;
    - Chủ động đề xuất và phối hợp tham gia hoặc tự xây dựng các chính sách, gói sản phẩm phù hợp với các phòng ban liên quan;
    - Tham mưu đề xuất cho Ban Điều hành các chiến lược nhằm phát triển phân khúc khách hàng doanh nghiệp.
  - **Phòng Tiếp thị và Quan hệ công chúng:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Tiếp thị, quảng bá sản phẩm, dịch vụ;
    - Quản lý thương hiệu, tăng cường nhận biết về hình ảnh thương hiệu đến khách hàng;
    - Quan hệ công chúng.
  - **Phòng Kinh doanh kênh bán hàng kỹ thuật số:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Xây dựng chiến lược bán hàng cho Phòng và mở rộng kênh bán hàng kỹ thuật số;
    - Xây dựng quy trình bán hàng qua kênh bán hàng kỹ thuật số;
    - Giám sát hiệu quả các hoạt động tiếp thị bằng kỹ thuật số, đánh giá, đo lường và báo cáo về hiệu suất của tất cả các chiến dịch bán hàng kỹ thuật số theo các mục tiêu (theo ROI và KPIs);
    - Đào tạo kỹ năng bán hàng, chốt chỉ tiêu bán hàng cho các nhân viên bán hàng trực tuyến;
    - Tham gia đóng góp ý kiến cho các chính sách sản phẩm, dịch vụ để phát triển kênh bán hàng kỹ thuật số.

- **Phòng Phát triển ứng dụng ERP:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Thực hiện xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm báo cáo;
  - Thực hiện xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng trong quản trị công ty.
- **Phòng Vận hành hệ thống Core:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Quản lý vận hành hệ thống Core Banking;
  - Quản lý vận hành hệ thống Core Thẻ, hệ thống phát hành thẻ và các hệ khác liên quan đến nghiệp vụ thẻ tín dụng tiêu dùng.
- **Phòng Phân tích nghiệp vụ:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Tiếp nhận và phân tích các yêu cầu nghiệp vụ và đề xuất các phương án thực hiện yêu cầu nghiệp vụ trên các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin;
  - Thực hiện phát triển và quản lý các ứng dụng tích hợp, kết nối các hệ thống công nghệ thông tin.
- **Trung tâm Thẩm định:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Thực hiện công tác thẩm định tín dụng đối với khách hàng cá nhân nhằm tuân thủ đúng quy trình, quy chế của Công ty và pháp luật của Nhà nước; đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân;
  - Quản lý chất lượng tín dụng đối với khách hàng cá nhân.
- **Trung tâm quản lý tín dụng khách hàng:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Quản lý nợ phát sinh từ hoạt động cho vay, cấp tín dụng đối với nợ của khách hàng cá nhân;
  - Chủ trì hoặc đóng góp ý kiến đối với các chính sách, quy định, quy trình do Trung tâm xây dựng;
  - Xử lý nợ.
- **Trung tâm Dịch vụ khách hàng:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Tư vấn về sản phẩm dịch vụ cho khách hàng; tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng và đề ra biện pháp khắc phục;
  - Giải đáp các thắc mắc liên quan đến sản phẩm dịch vụ của khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ;
  - Hướng dẫn khách hàng thực hiện các quy trình, thủ tục cần thiết;
  - Đề xuất các giải pháp, chương trình để việc chăm sóc khách hàng đạt hiệu quả.

- **Phòng Vận hành thẻ:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Tổ chức thực hiện công việc liên quan đến phát hành thẻ, bao gồm phát hành thẻ mới và cấp lại thẻ, theo dõi duy trì số lượng thẻ, bảo trì trang thiết bị sản xuất thẻ;
  - Kiểm soát giao dịch, quản lý rủi ro, kiểm soát các chỉ số an toàn trong hoạt động thẻ; kiểm soát gian lận trong hoạt động thẻ;
  - Xử lý các khiếu nại liên quan đến các giao dịch thẻ của chủ sử dụng thẻ phát hành bởi Công ty tại ATM ngân hàng khác;
  - Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty;
  - Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban Điều hành.
- **Các Phòng Quản lý rủi ro:** là các đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động quản trị rủi ro (QTRR) theo các nhóm chức năng sau:
  - QTRR Tín dụng cá nhân;
  - QTRR Tín dụng doanh nghiệp & Định chế tài chính & Kinh doanh nguồn vốn;
  - Quản lý Nợ xấu/ Nợ Tái cấu trúc;
  - Chiến lược quản trị rủi ro và quản trị danh mục;
  - Quản trị và phát triển các mô hình.
- **Phòng Pháp chế và Tuân thủ:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Tham mưu, tư vấn pháp lý cho cấp có thẩm quyền, các đơn vị trong toàn hệ thống đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật;
  - Thẩm định tính pháp lý của các Văn bản định chế, Hợp đồng ký kết với đối tác;
  - Xác định tính tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ, sản phẩm, dịch vụ và cảnh báo rủi ro pháp lý trong các giao dịch trước khi thực hiện của Công ty.
- **Phòng Tài chính kế hoạch:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Tổ chức, tổng hợp lập và theo dõi, đánh giá kế hoạch ngân sách toàn Công ty;
  - Phân tích các chỉ tiêu tài chính đối với hoạt động kinh doanh để trình các phương án quản lý tài chính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh;
  - Thực hiện công tác tổng hợp báo cáo quản trị nội bộ, báo cáo phân tích, báo cáo khác.
- **Trung tâm nguồn vốn:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
  - Hoạt động trên thị trường liên ngân hàng và giao dịch với các Định chế tài chính

- phi ngân hàng;
  - Hoạt động trên thị trường tiền tệ;
  - Hoạt động ngoại hối;
  - Hoạt động huy động vốn doanh nghiệp;
  - Hoạt động vận hành giao dịch vốn và báo cáo, phân tích.
- **Phòng Kế toán:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán đảm bảo đúng các quy định của Luật Kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;
    - Đảm bảo công tác thanh toán chuyển tiền phục vụ khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài;
    - Quản lý toàn bộ công nợ của khách hàng, thực hiện giao dịch kế toán về thu hồi nợ;
    - Thực hiện công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế và các báo cáo khác theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
  - **Trung tâm quản lý nguồn nhân lực:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Xây dựng chính sách nhân sự, thực hiện các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và phát triển nguồn nhân lực theo chiến lược phát triển của Công ty;
    - Xây dựng, quản lý hệ thống chức danh và phát triển nghề nghiệp;
    - Thực hiện tuyển dụng nhân sự;
    - Đào tạo đảm bảo kế hoạch nhân sự và phát triển nguồn nhân lực;
    - Phát triển văn hóa doanh nghiệp;
    - Thực hiện chế độ quyền lợi cho người lao động theo quy định của Công ty.
  - **Phòng Hành chính – Quản trị:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Mua sắm, bảo trì, sửa chữa, quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ để phục vụ hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty;
    - Xây dựng cơ bản; mua sắm, thuê, cho thuê bất động sản; thuê kho chứng từ;
    - Thực hiện các dịch vụ hành chính về lễ tân, văn thư, lưu trữ, xe ô tô, cây xanh, vệ sinh,...;
    - Thực hiện các sự kiện nội bộ, truyền thông nội bộ.
  - **Phòng Vận hành hạ tầng:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT);
    - Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất các phương án, giải pháp công nghệ phù hợp và



- nhà cung cấp thiết bị phần cứng, phần mềm và dịch vụ uy tín liên quan đến hệ thống hạ tầng CNTT;
- Thực hiện công tác quản lý, giám sát các hệ thống hạ tầng CNTT và truyền thông đảm bảo vận hành hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin CNTT hoạt động một cách an toàn - ổn định;
  - Đầu mối tiếp nhận các yêu cầu và sự cố về hạ tầng và các vấn đề về CNTT từ người dùng cuối và phối hợp các Phòng/Ban có liên quan giải quyết;
  - Thực hiện cài đặt, hỗ trợ triển khai các hệ thống và các vấn đề liên quan đến CNTT đến người dùng cuối.
- **Phòng An ninh thông tin:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Nghiên cứu và thiết lập khung tiêu chuẩn về An ninh thông tin (ANTT);
    - Xây dựng và quản lý chính sách ANTT;
    - Đánh giá và kiểm thử ANTT;
    - Quản trị rủi ro công nghệ;
    - Đối phó sự cố ANTT.
  - **Phòng An ninh và điều tra nội bộ:** là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các hoạt động sau:
    - Tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động phòng chống gian lận/lừa đảo;
    - Thực hiện điều tra các trường hợp gian lận, lừa đảo của khách hàng và nội bộ trong các hoạt động nghiệp vụ của Công ty, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất các tổn thất cho Công ty.
  - **Phòng Kiểm toán nội bộ:** trực thuộc Ban Kiểm soát và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo các mục tiêu, chức năng sau:
    - Hoạt động vì sự an toàn, hiệu quả của Công ty;
    - Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về mức độ đầy đủ, tính thích hợp, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Để thực hiện mục tiêu này, Phòng Kiểm toán nội bộ được khuyến khích thực hiện hoạt động tư vấn, tham gia vào quá trình xây dựng, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ với điều kiện không vi phạm nguyên tắc độc lập, khách quan quy định tại chính sách, quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
    - Phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty;
    - Đảm bảo an toàn bảo mật thông tin và hoạt động liên tục của hệ thống thông tin hoạt động nghiệp vụ;
    - Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định,

góp phần đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

- **Văn phòng HĐQT:** là đơn vị trực thuộc HĐQT, hỗ trợ tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:
  - Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT; ghi chép biên bản và lưu trữ các nghị quyết, quyết định, các văn bản khác của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;
  - Thực hiện việc quan hệ cổ đông, tiếp nhận và hướng dẫn, giải thích cho các cổ đông những vấn đề cổ đông quan tâm;
  - Lập báo cáo về cổ đông để trình người có thẩm quyền ký, gửi các cơ quan Nhà nước theo quy định;
  - Đầu mối cung cấp cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các thành viên HĐQT, BKS và các cơ quan Nhà nước những thông tin về tình hình, kết quả hoạt động của Công ty;
  - Đầu mối tổng hợp các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị; các báo cáo ra bên ngoài cho các cổ đông sáng lập, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo chức năng tổng hợp của Phòng;
  - Tổ chức thực hiện các công tác hành chính, hậu cần, lễ tân, khánh tiết, công tác thư ký cho HĐQT;
  - Hỗ trợ HĐQT trong công tác đối nội, đối ngoại của HĐQT;
  - Thực hiện công tác công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của Nhà nước;
  - Thực hiện các công việc khác do HĐQT, Chủ tịch HĐQT giao.

**5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành, những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**

Trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty không có: công ty mẹ; công ty con; những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty; những công ty mà Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

- Thông tin về công ty mẹ của VietCredit: Không có.
- Thông tin về công ty con của VietCredit: Không có.
- Thông tin về những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VietCredit: Không có
- Thông tin về những công ty mà VietCredit nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có

## 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành

Từ khi thành lập đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty đã thực hiện 04 đợt tăng vốn, qua đó nâng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 đồng lên 701.372.140.000 đồng. Quá trình tăng vốn được thể hiện chi tiết trong bảng dưới đây:

**Bảng 5: Chi tiết quá trình tăng vốn của VietCredit**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Thời điểm tăng vốn	Nội dung
1	Tại thời điểm thành lập Tháng 06/2008	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn góp ban đầu (tính theo mệnh giá): 300.000.000.000 đồng</li> <li>- Đơn vị cấp phép/chấp thuận thành lập: NHNN và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội</li> <li>- Căn cứ pháp lý của việc thành lập:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định số 142/GP-NHNN ngày 29/05/2008 của NHNN;</li> <li>+ Giấy chứng nhận ĐKDN số 0103025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008</li> </ul> </li> </ul>
2	Lần 01 Tháng 06/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn tăng thêm (tính theo mệnh giá): 304.921.000.000 đồng</li> <li>- Vốn điều lệ sau khi tăng: 604.921.000.000 đồng</li> <li>- Hình thức tăng vốn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát hành 29.774.400 cổ phần cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>+ Phát hành 717.700 cổ phần cho cán bộ nhân viên</li> </ul> </li> <li>- Đơn vị cấp phép/chấp thuận tăng vốn: NHNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và ĐHĐCĐ Công ty</li> <li>- Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định của ĐHĐCĐ số 209/2010/CFC-QĐ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2010;</li> <li>+ Công văn số 3249/NHNN-TTGSNH ngày 04/05/2010 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng;</li> <li>+ Công văn số 1328/NHNN-HAN8 ngày 06/08/2010 của NHNN về việc xác nhận vốn điều lệ của CFC;</li> <li>+ GCNĐKDN số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 02 ngày 15/09/2010</li> </ul> </li> </ul>
3	Lần 02 (*) Tháng 11/2018	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn tăng thêm (tính theo mệnh giá): 64.060.680.000 đồng</li> <li>- Vốn điều lệ sau khi tăng: 668.981.680.000 đồng</li> <li>- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- Đơn vị cấp phép/chấp thuận tăng vốn: NHNN, UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và ĐHĐCĐ Công ty</li> <li>- Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 158/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2018;</li> <li>+ Công văn số 8028/NHNN-TTGSNH ngày 25/10/2018 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Công văn số 7498/UBCK-QLCB ngày 08/11/2018 của UBCKNN về tài liệu báo cáo phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;</li> <li>+ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 973/2018/VietCredit-BC ngày 21/11/2018 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Công văn của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng</li> </ul> </li> </ul>
4	Lần 03 (*) Tháng 05/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn tăng thêm (tính theo mệnh giá): 18.890.460.000 đồng</li> <li>- Vốn điều lệ sau khi tăng: 687.872.140.000 đồng</li> <li>- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</li> <li>- Đơn vị cấp phép/chấp thuận tăng vốn: NHNN, UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và ĐHĐCĐ Công ty</li> <li>- Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 158/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2018;</li> </ul> </li> </ul>

10/07/2019  
 CÔNG TÁC TƯ  
 TƯ  
 TƯ

TT	Thời điểm tăng vốn	Nội dung
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn số 8028/NHNN-TTGSNH ngày 25/10/2018 của NHNN về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 05/GCN-UBCK ngày 22/01/2019 do UBCKNN cấp;</li> <li>+ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 318/2019/VietCredit-BC ngày 24/05/2019 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Công văn số 3330/UBCK-QLCB ngày 30/05/2019 của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;</li> <li>+ Quyết định số 2242/QĐ-NHNN ngày 28/10/2019 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ GCNĐKDN số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 09 ngày 30/12/2019</li> </ul>
5	Lần 04 Tháng 12/2022	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị vốn tăng thêm (tính theo mệnh giá): 13.500.000.000 đồng</li> <li>- Vốn điều lệ sau khi tăng: 701.372.140.000 đồng</li> <li>- Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)</li> <li>- Đơn vị cấp phép/chấp thuận tăng vốn: NHNN, UBCKNN, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội và ĐHĐCĐ Công ty</li> <li>- Căn cứ pháp lý của đợt tăng vốn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 152/2022/Vietcredit-NQ ngày 29/04/2022;</li> <li>+ Công văn số 4827/NHNN-TTGSNH ngày 13/07/2022 của NHNN chấp thuận về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Công văn số 6881/UBCK-QLCB ngày 14/10/2022 của UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;</li> <li>+ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 580/2022/VietCredit_BC ngày 02/12/2022 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ Công văn số 8328/UBCK-QLCB ngày 16/12/2022 của UBCKNN về báo cáo kết quả chào bán theo chương trình lựa chọn cho người lao động;</li> <li>+ Quyết định số 903/QĐ-NHNN ngày 12/05/2023 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;</li> <li>+ GCNĐKDN số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 14 ngày 04/07/2023</li> </ul> </li> </ul>

(\*) Cả hai lần tăng vốn năm 2018, 2019 đều nằm trong phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại Nghị quyết số 158/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2018 và được NHNN chấp thuận cho việc tăng vốn điều lệ từ 604.921.000.000 đồng lên 1.070.371.390.000 đồng tại Công văn số 8028/NHNN-TTGSNH ngày 25/10/2018. Vì vậy, sau khi VietCredit hoàn thành cả hai lần tăng vốn, NHNN mới có Quyết định số 2242/QĐ-NHNN ngày 28/10/2019 về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty. Theo đó, Công ty đã thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 09 chung cho cả hai lần tăng vốn này.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập: Không có
- Thông tin về quá trình giảm vốn điều lệ: Công ty không thực hiện đợt giảm vốn nào kể từ khi thành lập đến nay.

**7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty tại các doanh nghiệp khác**  
 Trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn lớn (có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm thực hiện) tại các doanh nghiệp khác.

**8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành**

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 25/03/2024 (ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp) như sau:

**Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 25/03/2024**

TT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>333</b>	<b>70.008.614</b>	<b>99,82%</b>
1	Cổ đông tổ chức	3	10.079.368	14,37%
2	Cổ đông cá nhân	330	59.929.246	85,45%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>24</b>	<b>128.600</b>	<b>0,18%</b>
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-
2	Cổ đông cá nhân	24	128.600	0,18%
3	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>357</b>	<b>70.137.214</b>	<b>100,00%</b>

- Cổ phiếu ưu đãi: Không có.
- Các loại chứng khoán khác: Không có.

**9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài**

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật: 50% (căn cứ Công văn số 3885/UBCK-PTTT ngày 23/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt);
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ và quy định tại Điều lệ Công ty: Không có quy định;
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại (ngày 25/03/2024): 0,18%.

**10. Hoạt động kinh doanh**

**10.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh**

Hiện tại, Công ty hoạt động trong 05 lĩnh vực chính sau: (i) Hoạt động huy động vốn; (ii) Hoạt động cấp tín dụng; (iii) Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ; (iv) Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ và (v) Hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý bảo hiểm.

**a. Sản phẩm, dịch vụ chính**

Với định hướng trở thành công ty tài chính tiêu dùng hàng đầu Việt Nam, VietCredit đã chủ động tập trung nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, dịch vụ có tính chất đặc thù, riêng

biệt, tạo điểm nhấn cho hoạt động của Công ty trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh. Theo đó, đến thời điểm hiện tại, Công ty có 02 sản phẩm tín dụng nổi bật như sau:

- **Thẻ tín dụng nội địa VietCredit**

Với định hướng chiến lược tập trung vào mảng tài chính tiêu dùng, năm 2018 Công ty đã cho ra mắt sản phẩm thẻ tín dụng nội địa và hiện tại đây cũng là sản phẩm chủ lực, chiếm dư nợ lớn nhất của Công ty với nhiều tiện ích và tính năng vượt trội.

**Hình ảnh sản phẩm thẻ tín dụng nội địa của VietCredit**



Thẻ tín dụng nội địa của Vietcredit được ra mắt nhằm đem đến giải pháp tài chính hữu hiệu cho thị trường tài chính tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu chi tiêu hàng ngày hoặc dự phòng tài chính những tình huống cấp bách, từ đó góp phần nâng tầm cuộc sống của người dân Việt Nam.

Một số tính năng vượt trội của Thẻ tín dụng nội địa VietCredit mà không có sản phẩm nào trên thị trường có tính năng tương tự, cụ thể:

- **Thẻ có thời gian sử dụng đến 36 tháng:** Khách hàng có thể rút – trả tiền nhiều lần trong hạn mức tín dụng đã được VietCredit cấp mà không cần phải thực hiện lại các thủ tục, chi phí liên quan, do đó vừa tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- **Chính sách tối ưu phí:** VietCredit không thực hiện tính một số phí cho khách hàng như phí mở thẻ, phí tắt toán trước hạn... Đồng thời khách hàng được hưởng thêm 0% lãi suất trong vòng 7 ngày đầu tiên kể từ khi kích hoạt thẻ. Chính sách này giúp giảm gánh nặng chi phí khi đi vay và giúp khách hàng chi tiêu thoải mái hơn.
- **Tính linh hoạt:** Khách hàng có thể thanh toán toàn bộ dư nợ trước hạn nếu có đủ khả năng tài chính mà không bị phạt bất kỳ một khoản phí nào.
- **Tính chủ động, tiện lợi:** Thẻ có thể được sử dụng để rút tiền mặt 24/7 tại tất cả các ATM của các ngân hàng trong hệ thống NAPAS trên toàn quốc. Nhờ đó, chủ thẻ khi có nhu cầu tiêu dùng chỉ cần rút đúng số tiền mình cần để chi tiêu, không cần giữ số lượng tiền mặt nhiều.

- **Sản phẩm "Mua trước Trả sau"**

Ngày 27/08/2021, VietCredit đã chính thức hợp tác cùng Kredivo - công ty Fintech hàng

đầu Indonesia để tiên phong triển khai sản phẩm "Mua trước Trả sau" (gọi tắt là "BNPL") – sản phẩm tín dụng nổi bật tiếp theo của Công ty trên nền tảng công nghệ trực tuyến. BNPL là sản phẩm tín dụng ngắn hạn cho phép khách hàng mua sắm hàng hoá ngay lập tức mà không phải trả toàn bộ chi phí một lần. Theo đó, khách hàng chỉ cần chia nhỏ số tiền phải trả thành nhiều lần và thanh toán dần theo từng chu kỳ, thường kéo dài trong vòng một cho đến vài tháng mà không bị phát sinh thêm bất cứ chi phí nào nếu trả đúng hạn.

Đây là sản phẩm mang lại rất nhiều sự tiện lợi cho người tiêu dùng khi khách hàng có thể mua sắm trên các nền tảng trực tuyến thông qua mô hình BNPL với các thủ tục đăng ký đơn giản, dễ thao tác và thuận tiện ngay trên thiết bị di động với danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng thiết thực nhu cầu sử dụng của khách hàng mà không cần phải thực hiện các thủ tục mở thẻ tín dụng (thông thường sẽ mất thời gian để xử lý hồ sơ, ngoài ra còn phải đáp ứng một số yêu cầu nhất định của các tổ chức tín dụng). Người tiêu dùng có thể mua một đôi giày, một bộ quần áo hay các sản phẩm tiêu dùng hàng ngày với mức giá không quá cao thông qua hình thức BNPL. Ngoài ra, khách hàng cũng có thể sử dụng khoản vay BNPL để trả các hóa đơn hàng tháng như điện, nước, internet... Sản phẩm này cũng giúp Công ty tiếp cận và mở rộng cơ sở khách hàng tiềm năng là những người tiêu dùng chưa có hoặc không đủ điều kiện mở thẻ tín dụng.

Với quy trình chuyển đổi số, BNPL được đánh giá sẽ góp phần phổ biến, mở rộng các phương thức thanh toán điện tử hiện đại, bảo mật và tiện lợi tới nhiều nhóm khách hàng, từ đó đẩy mạnh các giao dịch không tiếp xúc, thanh toán không tiền mặt mà Chính phủ và NHNN đang quan tâm thúc đẩy.

#### - **Sản phẩm Cho vay doanh nghiệp**

Bên cạnh các sản phẩm trọng tâm về tài chính tiêu dùng, với giấy phép thành lập và hoạt động được NHNN cấp đối với Công ty tài chính tổng hợp, Công ty vẫn cung cấp sản phẩm cho vay dành cho khách hàng doanh nghiệp dưới hình thức cấp hạn mức tín dụng ngắn hạn để phục vụ bổ sung vốn lưu động. Với sản phẩm này, Công ty đã phần nào hỗ trợ được các doanh nghiệp trong việc bổ sung nguồn vốn kinh doanh khi cần thiết, bên cạnh đó đây cũng là một kênh để phát triển các sản phẩm tài chính tiêu dùng khi hướng đến các đối tượng khách hàng cá nhân là cán bộ nhân viên của doanh nghiệp được Công ty tài trợ vốn, góp phần khai thác và mang lại hiệu quả trong quá trình hoạt động kinh doanh.

#### **b. Huy động vốn**

Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng đồng thời duy trì thanh khoản, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu an toàn vốn theo quy định của NHNN như tỷ lệ khả năng chi trả, các tỷ lệ về sử dụng vốn..., Công ty luôn ưu tiên triển khai các sản phẩm huy động cũng như các chương trình thúc đẩy huy động vốn kỳ hạn dài trên 12 tháng dành cho các khách hàng doanh nghiệp, tổ chức, định chế tài chính và chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng, duy trì và phát triển đa dạng nền tảng khách hàng, đảm bảo tính ổn định dài

TY  
VH  
N  
ĐT  
H

hạn của Công ty.

Một số sản phẩm huy động vốn nổi bật của Công ty như sau:

- Chứng chỉ tiền gửi với kỳ hạn đa dạng (từ 01 đến 36 tháng) và phương thức trả lãi linh hoạt, phù hợp với nhu cầu dòng tiền của khách hàng (trả lãi cuối kỳ/định kỳ hàng tháng, hàng quý, ...);
- Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức kinh tế;
- Nhận tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác;
- Nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro.

Chi tiết nguồn vốn huy động của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024 được thể hiện ở bảng dưới đây:

**Bảng 7: Nguồn vốn huy động của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
		Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>1</b>	<b>Huy động vốn trong nước</b>	<b>5.388.318</b>	<b>5.756.587</b>	<b>5.756.587</b>	<b>100%</b>	<b>5.756.587</b>	<b>100%</b>
1.1	Phát hành giấy tờ có giá	3.693.200	2.814.500	2.814.500	68,54%	2.836.400	54,04%
1.2	Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.274.000	2.470.000	2.470.000	23,64%	1.970.000	37,53%
1.3	Tiền gửi của khách hàng	421.118	472.087	472.087	7,82%	442.379	8,43%
<b>2</b>	<b>Huy động vốn nước ngoài</b>	-	-	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>5.388.318</b>	<b>5.756.587</b>	<b>5.756.587</b>	<b>100%</b>	<b>5.248.779</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

Năm 2022 tình hình đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, mặc dù bất ổn kinh tế thế giới đã và đang ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế trong nước, nguồn vốn huy động của VietCredit vẫn ghi nhận những kết quả tương đối tích cực.

Tổng số dư nguồn vốn huy động vào ngày 31/12/2022 của VietCredit đạt 5.388,3 tỷ đồng, tăng 4,7% so với cuối năm 2021. Đóng góp lớn nhất vào mức tăng trưởng này là từ nguồn Tiền gửi của khách hàng với mức tăng ấn tượng 155,5% so với cuối năm 2021, đạt 421,1 tỷ đồng. Nguồn Tiền gửi và vay các TCTD khác cũng đạt mức tăng trưởng cao 14,8% trong năm 2022 với số dư đạt 1.274 tỷ đồng, chiếm 23,5% cơ cấu nguồn vốn huy động của Công ty. Trong khi đó, hoạt động Phát hành giấy tờ có giá có sự suy giảm nhẹ (giảm 4,6% so với năm 2021), đạt số dư 3.693,2 tỷ đồng, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu huy động vốn của Công ty (68,5% trong năm 2022).

Sang năm 2023, tổng nguồn vốn huy động của Công ty đạt 5.756,6 tỷ đồng, tăng nhẹ (6,83%) so với thời điểm cuối năm 2022. Đáng chú ý, Nguồn Tiền gửi và vay các TCTD đạt mức tăng trưởng ấn tượng (93,9%), đạt 2.470 tỷ đồng tại 31/12/2023. Trái lại, hoạt động Phát



hành giấy tờ có giá sụt giảm đáng kể so với thời điểm cuối năm 2022 (giảm 23,8% so với cuối năm 2022), chỉ còn 2.814,5 tỷ đồng tại ngày 31/12/2023.

Trong Quý I/2024, tổng nguồn vốn huy động của Công ty đạt 5.248,8 tỷ đồng, giảm nhẹ (8,8%) so với thời điểm cuối năm 2023. Nguồn Tiền gửi và vay các TCTD chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động (54,04%), đạt 2.836,4 tỷ đồng tại 31/03/2024. Trong khi đó, Phát hành giấy tờ có giá chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 (37,53%), đạt 1.970 tỷ đồng tại ngày 31/03/2024.

**c. Hoạt động tín dụng**

**- Quy mô, cơ cấu và tốc độ tăng trưởng tín dụng**

**Bảng 8: Cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>I</b>	<b>Phân theo kỳ hạn</b>						
1	Nợ ngắn hạn	205.643	4,65%	1.513.341	32,75%	1.404.215	33,83%
2	Nợ trung hạn	4.192.830	94,89%	3.092.429	66,92%	2.732.781	65,84%
3	Nợ dài hạn	19.965	0,45%	15.545	0,34%	13.538	0,33%
<b>II</b>	<b>Phân theo đối tượng khách hàng và loại hình doanh nghiệp</b>						
1	Cho vay các tổ chức kinh tế	55.127	1,25%	1.055.514	22,84%	805.514	19,41%
2	Cho vay cá nhân và đoàn thể	4.363.311	98,75%	3.565.801	77,16%	3.345.020	80,59%
<b>III</b>	<b>Phân theo ngành nghề kinh doanh</b>						
1	Tài chính bảo hiểm	-	-	1.050.000	22,72%	800.000	19,27%
2	Công nghiệp chế biến và sản xuất vật liệu xây dựng	9.992	0,23%	4.842	0,10%	4.842	0,12%
3	Công nghiệp khai thác mỏ	-	-	-	-	-	-
4	Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình	1.197	0,03%	672	0,01%	672	0,02%
5	Kinh doanh bất động sản	10.804	0,24%	-	-	-	-
6	Hoạt động khoa học và công nghệ	11.058	0,25%	-	-	-	-
7	Hoạt động dịch vụ cá nhân và cộng đồng	4.385.388	99,25%	3.565.801	77,16%	3.345.020	80,59%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.418.438</b>	<b>100%</b>	<b>4.621.315</b>	<b>100%</b>	<b>4.150.534</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

Nhờ tập trung đẩy mạnh hiệu quả hoạt động mạng lưới cung cấp dịch vụ và liên tục cải tiến quy trình cấp tín dụng, dư nợ cho vay khách hàng tính đến hết năm 2022 của Công ty đạt 4.418,4 tỷ đồng, tăng gần 24,5% so với cuối năm 2021, trong đó dư nợ cho vay qua thẻ tín

dụng đạt 4.199 tỷ đồng, chiếm 95,7% dư nợ cho vay toàn Công ty. Do đặc thù sản phẩm thể tín dụng nội địa của VietCredit, dư nợ cho vay của Công ty tập trung chủ yếu ở kỳ hạn trung hạn (chiếm xấp xỉ 95 - 99% tổng dư nợ cho vay khách hàng giai đoạn 2021 - 2022), đạt 4.192,8 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2022. Cơ cấu dư nợ cho vay phân theo đối tượng khách hàng và ngành nghề kinh doanh giai đoạn 2021 - 2022 cũng thể hiện rõ chiến lược tập trung vào lĩnh vực cho vay tiêu dùng của Công ty khi dư nợ cho vay cá nhân chiếm tỷ trọng trên 99% tổng dư nợ cho vay khách hàng giai đoạn này, đạt 4.385,4 tỷ đồng năm 2022.

Sang năm 2023, dư nợ cho vay toàn Công ty đạt 4.621,3 tỷ đồng tại 31/12/2023, tăng 4,6% so với cuối năm 2022, trong đó dư nợ cho vay qua thẻ tín dụng đạt 3.095 tỷ đồng, chiếm 67% dư nợ cho vay toàn Công ty. Phân theo đối tượng khách hàng, cho vay cá nhân chiếm dư nợ lớn nhất, đạt 3.565,8 tỷ đồng, tương đương 77,2% dư nợ cho vay toàn Công ty.

Tính đến 31/03/2024, dư nợ cho vay đạt 4.150,5 tỷ đồng, giảm 10,2% so với cuối năm 2023. Phân theo đối tượng khách hàng, cho vay cá nhân chiếm dư nợ lớn nhất, đạt 3.345 tỷ đồng, tương đương 80,6% dư nợ cho vay toàn Công ty.

- **Chất lượng nợ cho vay**

**Bảng 9: Phân loại dư nợ cho vay khách hàng theo chất lượng khoản vay giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn (Nợ nhóm 1)	3.390.767	3.393.353	3.393.353	76,74%	3.127.585	75,35%
Nợ cần chú ý (Nợ nhóm 2)	502.601	374.569	374.569	11,38%	352.570	8,49%
Nợ dưới tiêu chuẩn (Nợ nhóm 3)	233.325	266.277	266.277	5,28%	150.528	3,63%
Nợ nghi ngờ (Nợ nhóm 4)	239.237	543.350	543.350	5,41%	478.109	11,52%
Nợ có khả năng mất vốn (Nợ nhóm 5)	52.508	43.766	43.766	1,19%	41.742	1,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.418.438</b>	<b>4.621.315</b>	<b>4.621.315</b>	<b>100%</b>	<b>4.150.534</b>	<b>100%</b>
<b>Tỷ lệ nợ khó đòi (nợ xấu)</b>	<b>9,87%</b>		<b>14,62%</b>		<b>12,94%</b>	

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

**Bảng 10: Số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Dự phòng chung	32.744	11,68%	34.332	7,86%	30.816	8,23%
Dự phòng cụ thể	247.484	88,32%	402.674	92,14%	343.780	91,77%
<b>Tổng cộng</b>	<b>280.228</b>	<b>100%</b>	<b>437.006</b>	<b>100%</b>	<b>374.596</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

Công tác quản trị rủi ro, thu hồi nợ quá hạn và nợ xấu, hạn chế phát sinh các khoản nợ quá hạn và nợ xấu mới luôn được Ban điều hành Công ty quan tâm và có nhiều chỉ đạo quyết liệt để đảm bảo mục tiêu duy trì hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, nâng cao chất lượng tài sản. Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu, việc trích lập dự phòng rủi ro các khoản vay của khách hàng, công nợ tiềm ẩn và các cam kết ngoại bảng được Công ty nghiêm túc thực hiện theo các quy định hiện hành. Việc theo dõi, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đã hỗ trợ hữu ích cho Công ty trong quản lý, giảm thiểu nợ xấu và tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- **Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)**

**Bảng 11: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Vốn tự có</b>	<b>925.922</b>	<b>941.824</b>	<b>903.514</b>
Vốn cấp 1	892.691	906.924	872.237
Vốn cấp 2	33.231	34.900	31.278
Có khoản phải trừ khỏi Vốn tự có	-	-	-
<b>Tổng tài sản “Có” rủi ro</b>	<b>5.929.625</b>	<b>6.703.831</b>	<b>6.149.875</b>
<b>Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu</b>	<b>15,62%</b>	<b>14,05%</b>	<b>14,69%</b>

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của VietCredit tại thời điểm 31/12/2022 là 15,62%, tăng 2,63% so với thời điểm 31/12/2021. Tại thời điểm 31/12/2023 và 31/03/2024, tỷ lệ CAR của Công ty lần lượt đạt 14,05% và 14,69%. Tỷ lệ này qua các năm đều đáp ứng quy định hiện hành của NHNN.

- **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất được Vietcredit thực hiện kiểm soát thông qua việc thiết lập các giới hạn về lãi suất huy động và lãi suất cho vay nhằm đảm bảo chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra thực dương sau khi loại trừ các chi phí về huy động vốn, chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường để đảm bảo khả năng và cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

**d. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán**

**Bảng 12: Hoạt động kinh doanh ngoại tệ của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Thu nhập hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>355</b>	<b>49</b>	<b>14</b>
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(2.490)	(46)	(4)
<b>Lãi/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>(2.134)</b>	<b>3</b>	<b>10</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu doanh thu – chi phí của Công ty trong giai đoạn 2022 – Quý I/2024.

Đối với hoạt động thanh toán, Vietcredit không phát sinh doanh thu – chi phí trong giai đoạn 2022 – Quý I/2024 do không có chức năng thực hiện các hoạt động thanh toán trong và ngoài nước.

**e. Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ**

Bên cạnh hoạt động cấp tín dụng, Công ty có các hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ nhằm tận dụng các cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để tối đa hóa lợi nhuận trên các đồng vốn huy động của Công ty, đồng thời gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

**Bảng 13: Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</b>	<b>360.000</b>	<b>57,86%</b>	<b>300.000</b>	<b>62,21%</b>	<b>240.000</b>	<b>56,85%</b>
Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành	360.000	57,86%	300.000	62,21%	240.000	56,85%
<b>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>262.200</b>	<b>42,14%</b>	<b>182.200</b>	<b>37,79%</b>	<b>182.200</b>	<b>43,15%</b>
Chứng khoán nợ (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	40.200	6,46%	40.200	8,34%	40.200	9,52%
Giá gốc trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành	222.000	35,68%	142.000	29,45%	142.000	33,63%
<b>Tổng cộng</b>	<b>622.200</b>	<b>100%</b>	<b>482.200</b>	<b>100%</b>	<b>422.200</b>	<b>100%</b>

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
<b>Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư</b>						
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (không bao gồm trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành)	302	0,65%	8.342	36,10%	20.402	55,67%
Dự phòng cho trái phiếu đặc biệt	46.320	99,35%	14.768	63,90%	16.243	44,33%
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.622</b>	<b>100%</b>	<b>23.110</b>	<b>100%</b>	<b>36.644</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

Năm 2022, hoạt động đầu tư chứng khoán nợ của Công ty giảm mạnh, đạt 622,2 tỷ đồng, tương ứng mức giảm 51,8% so với cuối năm 2021. Mức sụt giảm này chủ yếu do Công ty không còn phát sinh khoản đầu tư vào Chứng khoán nợ do các tổ chức kinh tế trong nước

phát hành (năm 2021 là 474 tỷ đồng), trong khi đó đầu tư vào Chứng khoán nợ do các TCTD khác trong nước phát hành cũng sụt giảm 32,7% trong năm 2022, từ 535 tỷ đồng cuối năm 2021 xuống còn 360 tỷ đồng tại 31/12/2022. Sang năm 2023, số dư hoạt động đầu tư chứng khoán nợ của Công ty đạt 482,2 tỷ đồng tại 31/12/2023, giảm 22,5% so với cuối năm 2022. Tính đến 31/03/2024, hoạt động đầu tư chứng khoán nợ tiếp tục suy giảm, đạt 422,2 tỷ đồng, giảm 12,4% so với thời điểm 31/12/2023.

**f. Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ**

Là hoạt động kinh doanh đặc thù không thể thiếu của các công ty tài chính, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ được Công ty thực hiện linh hoạt nhằm tạo sự chủ động về nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh cũng như duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên thị trường. Theo đó, Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn thông qua việc lập kế hoạch, dự báo dòng tiền đầu ra từ hoạt động cấp tín dụng và đầu tư cũng như dòng tiền đầu vào từ hoạt động huy động vốn của các tổ chức kinh tế, từ đó triển khai thực hiện linh hoạt hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng.

**Bảng 14: Tiền gửi tại NHNN và tiền gửi tại các TCTD khác giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi tại NHNN	301	0,03%	78	0,0%	35	0,0%
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.064.999	99,97%	1.591.244	100,0%	1.495.434	100,0%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.065.300</b>	<b>100%</b>	<b>1.591.322</b>	<b>100%</b>	<b>1.495.469</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

**g. Hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý bảo hiểm**

Ngoài các sản phẩm của công ty tài chính tiêu dùng, Công ty còn kinh doanh dịch vụ đại lý bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm người vay tín dụng. Đây là dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động cấp tín dụng của Công ty và được Công ty đẩy mạnh triển khai từ năm 2020. Thông tin chi tiết về sản phẩm bảo hiểm này như sau:

- Tên sản phẩm: Bảo hiểm Người vay tín dụng
- Đối tượng áp dụng: Tất cả các Chủ thẻ là khách hàng cá nhân đang sử dụng Thẻ tín dụng nội địa của VietCredit và đồng ý tham gia bảo hiểm
- Đơn vị cung cấp bảo hiểm: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS)
- Phạm vi bảo hiểm: Trong thời hạn bảo hiểm, Chủ thẻ (Người được bảo hiểm) sẽ được VASS thay mặt Chủ thẻ chi trả toàn bộ Dư nợ còn lại của hạn mức Thẻ tín dụng nội địa cho VietCredit khi xảy ra một trong các sự kiện bảo hiểm sau đây:
  - Tử vong do tai nạn/bệnh
  - Bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh, tai nạn
  - Bị mất tích theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- Phí bảo hiểm: 5,5% x Hạn mức tín dụng được phê duyệt
- Thời hạn bảo hiểm: tối đa 36 tháng

#### **h. Kết quả hoạt động của Công ty**

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty tài chính, cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của VietCredit không thể phân loại theo từng loại sản phẩm, dịch vụ và hoạt động chi tiết nêu trên mà được phân loại theo các hoạt động chính như sau:

**Bảng 15: Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.685.962	89,23%	1.335.957	68,40%	303.851	64,43%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	44.041	2,33%	80.145	4,10%	70.888	15,03%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	355	0,02%	49	0,00%	14	0,00%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	2.559	0,14%	155	0,01%	-	-
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	-	-	0	0,00%	-	-
Thu nhập hoạt động kinh doanh khác	156.441	8,28%	536.967	27,44%	96.864	20,54%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.889.358</b>	<b>100%</b>	<b>1.953.272</b>	<b>100%</b>	<b>471.616</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

Năm 2022, doanh thu từ các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 1.889,4 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2021 (tăng 17,95%). Đóng góp đáng kể vào kết quả hoạt động kinh doanh ấn tượng này là từ tăng trưởng Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (tăng xấp xỉ 10%, đạt 1.686 tỷ đồng năm 2022). Đây cũng là mảng hoạt động chủ lực của Công ty khi chiếm tỷ trọng từ 89,23% – 95,81% trong tổng doanh thu hoạt động của Công ty giai đoạn 2021 - 2022.

Thu nhập hoạt động kinh doanh khác cũng tăng đột biến trong năm 2022 (tăng gần 5 lần so với 2021), đạt 156,4 tỷ đồng do việc tăng mạnh các khoản thu từ thu hồi nợ xấu đã bán cho VAMC và từ hoạt động xử lý nợ xấu ngoại bảng theo Đề án tái cấu trúc đã được NHNN phê duyệt (thu nhập từ 02 hoạt động này đạt 142,3 tỷ đồng, chiếm hơn 90% thu nhập hoạt động kinh doanh khác của Công ty năm 2022).

Sang năm 2023, doanh thu của Công ty cả năm đạt 1.953,3 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,6% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 1.336 tỷ đồng, tương đương 68,4% tổng doanh thu của Công ty trong năm. Thu nhập từ các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng lớn thứ hai, đạt 537 tỷ đồng, tương đương 27,4% tổng doanh thu của Công ty.

Doanh thu của Công ty trong Quý I/2024 đạt 471,6 tỷ đồng, trong đó thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 303,9 tỷ đồng, tương đương 64,4% tổng doanh thu của Công ty trong kỳ.

**Bảng 16: Cơ cấu lợi nhuận thuần của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Quý I/2024	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	1.315.035	92,62%	915.846	64,10%	205.759	59,79%
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	(15.366)	(1,08%)	47.445	3,32%	64.340	18,70%
Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(2.134)	(0,15%)	3	0,00%	10	0,00%
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	5.472	0,39%	155	0,01%	(68)	(0,02%)
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(2.452)	(0,17%)	(8.040)	(0,56%)	(12.060)	(3,50%)
Lãi/(lỗ) thuần hoạt động khác	119.329	8,40%	473.369	33,05%	86.138	25,03%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.419.883</b>	<b>100%</b>	<b>1.428.777</b>	<b>100%</b>	<b>344.119</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

Lợi nhuận thuần của Công ty (trước Chi phí hoạt động và Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng) năm 2022 đạt 1.419,9 tỷ đồng, tăng 21,7% so với năm 2021. Trong đó, thu nhập lãi thuần chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận thuần của Công ty (xấp xỉ 92,7%), đạt 1.315 tỷ đồng trong năm 2022, tăng 9,4% so với năm 2021. Lãi thuần từ hoạt động khác đạt 119,3 tỷ đồng năm 2022 và chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong cơ cấu lợi nhuận thuần (8,4%). Các hoạt động kinh doanh còn lại ghi nhận lỗ hoặc đóng góp không đáng kể vào cơ cấu lợi nhuận thuần của Công ty giai đoạn 2021 - 2022.

Lợi nhuận thuần của Công ty (trước Chi phí hoạt động và Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng) năm 2023 đạt 1.428,8 tỷ đồng. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 915,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận thuần của Công ty (64,1%). Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là lãi thuần từ hoạt động kinh doanh khác, đạt 473,4 tỷ đồng, tương đương 33,1% lợi nhuận thuần trong năm 2023.

## 10.2 Tài sản

### a. Tài sản cố định

**Bảng 17: Tổng hợp giá trị tài sản cố định Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	38.501	15.977	41.874	14.087	41.785	12.844

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Nhà cửa vật kiến trúc	1.318	-	1.318	-	1.318	-
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.522	10.462	16.522	8.616	16.522	8.173
Thiết bị, dụng cụ quản lý	20.661	5.514	24.033	5.470	23.945	4.671
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>75.567</b>	<b>35.703</b>	<b>80.868</b>	<b>28.044</b>	<b>80.868</b>	<b>24.472</b>
Phần mềm máy tính	67.045	29.980	72.345	23.009	76.013	23.277
TSCĐ vô hình khác	8.523	5.724	8.523	5.035	4.855	1.195
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.069</b>	<b>51.680</b>	<b>122.741</b>	<b>42.131</b>	<b>122.653</b>	<b>37.316</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

## b. Góp vốn, đầu tư dài hạn

**Bảng 18: Tổng hợp giá trị góp vốn, đầu tư dài hạn của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Đầu tư dài hạn khác	14.509	14.509	14.509
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(11.029)	(11.269)	(10.549)
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.480</b>	<b>3.240</b>	<b>3.960</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

## c. Tài sản Có khác

**Bảng 19: Tổng hợp giá trị tài sản Có khác của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Các khoản phải thu	48.933	78.956	85.034
Các khoản lãi, phí phải thu	131.703	73.862	146.907
Tài sản Có khác	523.398	417.806	394.337
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(3.031)	(1.044)	(7.286)
<b>Tổng cộng</b>	<b>701.004</b>	<b>569.580</b>	<b>618.993</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

## 10.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

### a. Các chính sách quản lý rủi ro đang áp dụng

Là tổ chức tín dụng phi ngân hàng với hoạt động kinh doanh chính liên quan đến quản lý và kinh doanh tiền tệ, quản trị rủi ro và bảo toàn vốn luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty xuyên suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Nhằm hạn chế tối thiểu các rủi ro và bảo toàn nguồn vốn kinh doanh, HĐQT cùng Ban Điều hành Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý, phân định rõ các loại rủi ro nhằm theo dõi, quản lý theo hướng chuyên môn hóa từng loại rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản để nắm bắt



kịp thời những rủi ro có khả năng phát sinh, có biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp. Bằng việc tổng hợp, phân tích, đánh giá các dữ liệu quá khứ từ những năm trước, Ban Điều hành Công ty cùng các Phòng ban liên quan đã chủ động được trong các tình huống rủi ro và hạn chế những rủi ro phát sinh. Bên cạnh đó, các phòng tuyến rủi ro cũng được xây dựng hoàn chỉnh và phối hợp nhuần nhuyễn.

- **Rủi ro tín dụng:** Hoạt động tín dụng là hoạt động trọng yếu đóng vai trò then chốt đối với các tổ chức tín dụng. Theo đó, việc đo lường rủi ro ngày càng được nâng cao, bên cạnh củng cố nguồn lực nội bộ, Công ty còn tăng cường hợp tác với các đối tác uy tín và có năng lực với mục tiêu tiếp cận và thử nghiệm linh hoạt các công cụ nhằm giám sát chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của khách hàng dựa trên các yếu tố định tính, định lượng.
- **Rủi ro thanh khoản:** Hoạt động quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty được rà soát, đánh giá và nâng cao để đảm bảo luôn tuân thủ các nguyên tắc: (i) các quy định của NHNN về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản của tổ chức tín dụng, (ii) các ngưỡng đo lường, cảnh báo rủi ro thanh khoản được điều chỉnh phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ, (iii) các quy trình, quy định liên quan được rà soát và cập nhật định kỳ để kịp thời sửa đổi đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và thực tế triển khai trong nội bộ Công ty.
- **Rủi ro hoạt động:** Các công cụ nhận diện ngăn ngừa rủi ro hoạt động trong quy trình cấp tín dụng liên tục được tìm hiểu và triển khai từ các công cụ nhận diện hình ảnh khách hàng tới công cụ kích hoạt thẻ nhanh, an toàn. Các công cụ này giúp cho công tác nhận diện, ngăn ngừa rủi ro hoạt động hiệu quả hơn đồng thời cải tiến quy trình vận hành, thời gian xử lý, nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- **Rủi ro thị trường:** Vietcredit đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro thị trường theo mô hình quản lý tập trung tại trụ sở chính Công ty nhằm thiết lập mục tiêu kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động phát sinh rủi ro thị trường, các biện pháp kiểm soát phù hợp với năng lực quản lý rủi ro thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý. Theo đó, hệ thống chính sách, quy định về quản lý rủi ro thị trường đã được xây dựng đầy đủ, đồng bộ các bước nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro, định kỳ được rà soát, cập nhật kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh và phù hợp với thông lệ quốc tế cũng như các yêu cầu của cơ quan quản lý.

Bên cạnh đó, một số các giải pháp đã được VietCredit triển khai, áp dụng để tăng cường phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro như sau:

- Cơ cấu lại mô hình tổ chức theo hướng hiện đại để bảo đảm kiểm soát và quản lý rủi ro; Thành lập các Phòng Quản lý Rủi ro (QLRR) chuyên biệt bao gồm: Phòng QLRR số 1, số 2, số 3 và số 4 phụ trách QLRR Tín dụng cá nhân; Phòng QLRR số 5 phụ trách QLRR tín dụng doanh nghiệp & định chế tài chính & kinh doanh nguồn vốn, quản lý nợ xấu/nợ tái cấu

trúc; Phòng QLRR số 6 phụ trách chiến lược quản trị rủi ro và quản trị danh mục và Phòng QLRR số 7 phụ trách quản trị và phát triển các mô hình chấm điểm, đo lường rủi ro.

Công ty cũng đã chọn lựa, xây dựng đội ngũ cán bộ QLRR có đủ năng lực trình độ, phẩm chất đạo đức để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ, có cơ chế phân quyền, quy định trách nhiệm đối với cán bộ phụ trách và tác nghiệp, phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ đã được đào tạo thử thách và cơ sở vật chất hiện có, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn một cách tương xứng cho đội ngũ cán bộ.

- Rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan. Phân tích các rủi ro có thể xảy ra trong từng quy trình nghiệp vụ để triển khai ngay các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Trong bất kỳ hoàn cảnh và môi trường công tác nào Công ty cũng không buông lỏng công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ mới trong công tác này để kịp thời phát hiện, ngăn ngừa sai phạm, rủi ro;
- Đầu tư về đào tạo nghiệp vụ kinh doanh phù hợp với chuẩn mực và kinh nghiệm quốc tế; cung cấp trang thiết bị tin học viễn thông hiện đại nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và có tính mở; chỉ ra các lĩnh vực kinh doanh mới (tiền tệ tín dụng, ngoại hối, thanh toán chuyển tiền...) khi có khả năng phân tích và kiểm soát được rủi ro; Công ty cũng đã xây dựng chính sách, cơ chế, quy trình tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm, đào tạo cán bộ phù hợp với từng chức năng công việc. Việc bồi dưỡng, giáo dục nhằm nâng cao đạo đức nghề nghiệp của CBNV cũng được quán triệt và quan tâm thỏa đáng ở mọi cấp quản lý;
- Triển khai, áp dụng các chuẩn mực và công cụ mới trong quản lý rủi ro;
- Thực hiện việc phân loại nợ thông qua hệ thống tự động hóa, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro theo đúng quy định hiện hành của NHNN; nâng cấp hệ thống, đảm bảo việc thực hiện được chính xác và kịp thời, cải tiến hệ thống thông tin báo cáo và quản trị rủi ro;
- Ban Điều hành Công ty luôn khuyến khích CBNV chủ động báo cáo các tình huống phát sinh rủi ro hoặc tiềm ẩn rủi ro cho Công ty; sẵn sàng đối phó với những vấn đề nảy sinh; cố gắng củng cố hệ thống khi có rủi ro xảy ra. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ giữa Ban điều hành và lãnh đạo các đơn vị kinh doanh, phòng ban liên quan để rà soát công tác quản lý rủi ro của Công ty.

**b. Đánh giá tình hình thực hiện, giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế**

Từ năm 2022 đến nay, đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực tới các lĩnh vực và ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam. Theo đó, tình hình tài chính và năng lực trả nợ của rất nhiều khách hàng của VietCredit bị ảnh hưởng nặng nề và gặp rất nhiều khó khăn gây các rủi ro phát sinh nợ xấu cho Công ty. Trong bối cảnh này, công tác quản lý rủi ro tín dụng của Công ty tiếp tục được chú trọng từ tổng thể đến từng khách hàng. Theo đó, VietCredit đã triển khai mạnh mẽ các biện pháp hạn chế phát sinh nợ xấu mới, tăng cường thu hồi, xử lý nợ nhằm

nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả sử dụng vốn. Các chính sách, quy trình cấp tín dụng thường xuyên được rà soát, cập nhật nhằm tăng cường quản trị rủi ro, tuân thủ quy định của NHNN và chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế. Đồng thời, hệ thống công nghệ thông tin đã được Công ty ưu tiên nâng cấp, cải tiến để hỗ trợ việc quản lý, giám sát rủi ro tín dụng, cảnh báo sớm rủi ro tiềm ẩn từ danh mục tín dụng và khách hàng, kịp thời thu hồi và xử lý nợ.

Trước những diễn biến phức tạp và khó lường của thị trường trong nước và quốc tế do tác động của đại dịch Covid-19 và xung đột địa chính trị Nga – Ukraine, VietCredit đã chủ động giám sát chặt chẽ và kiểm soát các yếu tố rủi ro thị trường với việc điều chỉnh linh hoạt khẩu vị, lãi suất và hạn mức rủi ro thị trường đối với các sản phẩm dịch vụ và đối tượng khách hàng, đồng thời định kỳ phân tích, đo lường mức độ tổn thất, mức vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường để xác định mức rủi ro tiềm ẩn.

Kể từ khi đại dịch bệnh Covid-19 bùng phát, nhằm triển khai công tác quản trị rủi ro hoạt động, VietCredit đã xây dựng các kịch bản và kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh liên tục và ứng phó với các tình huống khẩn cấp và diễn biến phức tạp, lan rộng của dịch bệnh. Công ty cũng đã triển khai các hoạt động khám sức khỏe định kỳ và tiêm phòng cho cán bộ nhân viên, hoàn thiện xây dựng kế hoạch ứng phó dịch bệnh thường xuyên, định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Chính phủ. Nhờ vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì liên tục và đảm bảo cung cấp sản phẩm, dịch vụ toàn diện đến khách hàng. Cùng với công tác ứng phó các rủi ro mang tính khách quan, trong giai đoạn từ năm 2022 đến nay, VietCredit cũng liên tục cập nhật chính sách, quy chế nội bộ và công cụ nhận diện rủi ro hoạt động nhằm chủ động phòng ngừa rủi ro nội tại và tăng cường hiệu quả hoạt động toàn Công ty.

#### **c. Định hướng công tác quản lý rủi ro năm 2024**

Trong năm 2024 công tác quản lý rủi ro sẽ tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Công ty với các định hướng chủ yếu như sau: (i) Tiếp tục thực hiện quản trị rủi ro toàn diện theo định hướng và quy định của NHNN, xây dựng khung quản trị rủi ro phù hợp với nguồn lực và định hướng phát triển của Công ty; (ii) Tiếp tục tăng cường công tác quản trị rủi ro (QTRR) trên 03 tuyến phòng vệ, ý thức QTRR được truyền thông đến toàn bộ CBNV và (iii) Xây dựng công tác QTRR phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Công ty khi Công ty đang dần hướng tới các sản phẩm số hóa toàn diện (end-to-end products).

### **10.4 Thị trường hoạt động**

#### **a. Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện**

Đối với các Công ty tài chính hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, mạng lưới các điểm giới thiệu/cung cấp dịch vụ, mức độ phủ sóng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố quan trọng để đẩy mạnh doanh số cho vay, nâng cao doanh thu của Công ty. Nhận thức được vấn đề này, trong những năm qua Công ty đã tập trung xây dựng và hoàn thiện các điểm giới thiệu dịch

vụ trên khắp toàn quốc. Hiện tại, Công ty sở hữu hệ thống gồm 01 hội sở chính tại thành phố Hà Nội, 01 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh và 27 điểm giới thiệu dịch vụ trên cả nước, tập trung chủ yếu ở các trung tâm thương mại, siêu thị và các khu công nghiệp trong và gần các thành phố lớn nhằm hướng đến phân khúc khách hàng trẻ, sống ở đô thị. Tuy nhiên, việc mở rộng mạng lưới dịch vụ vật lý sẽ tiêu tốn rất nhiều chi phí đầu tư ban đầu cũng như nguồn nhân lực và thời gian phát triển, do vậy, Công ty cũng đã và đang tập trung nghiên cứu phát triển các kênh bán hàng kỹ thuật số (ứng dụng điện thoại, các sàn thương mại điện tử ...) nhằm mở rộng nhanh chóng và đa dạng hóa nền tảng khách hàng của Công ty.

#### **b. Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng**

Vietcredit định hướng mở rộng và đa dạng tệp khách hàng là các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính trong nước và quốc tế và cá nhân trên mọi vùng miền của Việt Nam. Tính đến thời điểm 31/12/2023, mạng lưới khách hàng của Vietcredit phân loại theo từng đối tượng khách hàng gồm có:

- Khách hàng doanh nghiệp là các tổ chức kinh tế: bao gồm 28 khách hàng. Theo địa bàn hoạt động, số lượng khách hàng tại miền Bắc là 20 tổ chức (chiếm 71%) và miền Nam là 8 tổ chức (chiếm 29%).
- Khách hàng định chế tài chính (“ĐCTC”): Vietcredit thiết lập và mở rộng quan hệ với 22 Khách hàng ĐCTC, bao gồm: 8 khách hàng ĐCTC là TCTD và 14 Khách hàng ĐCTC phi TCTD.
- Khách hàng cá nhân: Quy mô khách hàng cá nhân của VietCredit đạt 256.747 khách hàng và tập trung chủ yếu tại 2 thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với tỷ trọng lần lượt là 14,09% và 18,05 %.

Các sản phẩm, dịch vụ Công ty đang cung cấp bao gồm:

- Đối với khách hàng cá nhân: Thẻ tín dụng nội địa Vietcredit; Sản phẩm “Mua trước Trả sau”.
- Đối với khách hàng tổ chức:
  - + Nhóm sản phẩm huy động vốn: Chứng chỉ tiền gửi; Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức kinh tế; Nhận tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác; Nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro;
  - + Nhóm sản phẩm tín dụng: Sản phẩm Cho vay doanh nghiệp;
  - + Nhóm sản phẩm, dịch vụ khác: Dịch vụ đại lý bảo hiểm.

#### **c. Vị thế của Tổ Chức Phát Hành trong ngành**

Bên cạnh những công ty lớn đã xuất hiện trên thị trường từ những năm 2015 (FE Credit, Home Credit, HD Saison, Prudential Finance, Toyota Finance, Mirae Assets, JACCs), giai đoạn 2017 – 2019 đã chứng kiến thêm những công ty tài chính mới tham gia vào thị trường tài chính tiêu dùng như MCredit, Shinhan Finance, SHB Finance, VietCredit, Lotte Finance, Easy Credit. Các công ty mới tham gia vào thị trường với lợi thế từ kinh nghiệm, bài học từ các công ty đi

trước đã tiết giảm đáng kể chi phí về mô hình kinh doanh, vận hành, quản lý rủi ro.

Có thể thấy, thương hiệu VietCredit, mới được ra mắt thị trường tài chính tiêu dùng từ cuối 2018 với tiền thân là Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã có những bước khởi đầu khó khăn hơn rất nhiều so với các Công ty tài chính tiêu dùng tương đồng khác cùng thời điểm. Tuy nhiên với lợi thế sản phẩm đặc thù và duy nhất trên thị trường, cùng những tính năng độc đáo, mang lại sự tiện ích linh hoạt, đơn giản cao cho khách hàng trong giải ngân, thanh toán... đã giúp thị phần của Công ty dần được mở rộng và phát triển từng ngày, khẳng định vị thế nhất định của VietCredit trong ngành tài chính tiêu dùng. Cụ thể, VietCredit là công ty tài chính đầu tiên phát hành thẻ tín dụng nội địa đạt chuẩn VCCS. Điều này đã đánh dấu bước phát triển mới của Công ty trong việc cung cấp các giải pháp Tài chính hiện đại, an toàn và nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, góp phần kích cầu thị trường tiêu dùng.

Sau 05 năm phát triển và kinh doanh thẻ tín dụng nội địa, đến cuối năm, VietCredit là một trong những công ty tài chính hàng đầu trong việc phát hành thẻ với hơn 400.000 thẻ được kích hoạt và sử dụng, có hơn 2,7 triệu giao dịch thẻ tín dụng NAPAS, chiếm 75% tỉ trọng toàn hệ thống. Tổng giá trị giao dịch thẻ tín dụng của VietCredit phát sinh qua hệ thống chuyển mạch NAPAS đạt gần 5,5 nghìn tỉ đồng, chiếm 62% toàn hệ thống.

Một thành tựu đáng chú ý khác trong năm 2023 góp phần khẳng định vị thế của Công ty trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng là giải thưởng “Best Domestic Credit Card in Vietnam – Thẻ tín dụng nội địa tốt nhất Việt Nam” tại chương trình The Excellence in Retail Financial Services International Awards 2023. Chương trình được tổ chức bởi The Asian Banker – là tạp chí đánh giá và xếp hạng hàng đầu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng của Châu Á, được thành lập từ năm 1996. Các bảng xếp hạng của The Asian Banker được xét duyệt chặt chẽ, minh bạch, và là giải thưởng uy tín nhất dành cho lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại khu vực Châu Á.

Để đạt được giải thưởng này, VietCredit đã vượt qua các vòng đánh giá gắt gao của Ban tổ chức dựa trên các tiêu chí: Năng lực Tài chính, Đẩy mạnh số hóa và Trải nghiệm khách hàng.

Theo đó, về năng lực Tài chính, VietCredit đã thể hiện sự tăng trưởng vượt bậc trong hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình trong 04 năm liên tiếp (2019 – 2022) như: tốc độ tăng trưởng kép (CAGR), khả năng sinh lời, chất lượng tài sản, quản trị rủi ro...

Về đẩy mạnh số hóa, ứng dụng công nghệ, VietCredit là một trong những công ty tài chính tiên phong trong chuyển đổi số và đang tiếp tục tập trung số hóa sản phẩm dịch vụ cũng như số hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới tự động hóa, đơn giản hóa quy trình làm việc. Bên cạnh đó, VietCredit cũng ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo (AI), Big Data... để xây dựng các ứng dụng đáp ứng kinh doanh, từ đó giúp Công ty tối ưu hóa chi phí và thời gian vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tạo sự nhanh chóng, thuận tiện cho toàn bộ CBNV Công ty và khách hàng. Ngoài ra, Công ty đã triển khai nhiều dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại



giúp khách hàng có thêm nhiều tiện ích trên mobile banking, internet banking, cũng như triển khai số hoá các quy trình nội bộ và giao dịch để hướng tới một công ty tài chính số....

Cùng với giải thưởng “Thẻ tín dụng nội địa tốt nhất Việt Nam”, trong quá trình hoạt động, VietCredit đã đạt được nhiều giải thưởng danh giá khác như: “Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2021 – 2022” hai năm liên tiếp; Top 10 bảng xếp hạng FAST500 – Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam 2022; Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2021 (VNR500); Top 10 thương hiệu hàng đầu; Top 10 Thương hiệu mạnh – Ngành Dịch vụ Tài chính 2022...

**Bảng 20: Thị phần của Vietcredit so với toàn ngành tại ngày 31/12/2023**

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ tín dụng	Tiền gửi của khách hàng
1	Số liệu toàn ngành	13.568.978	15.998.956 (*)
2	Vietcredit	4.621	5.757
3	Thị phần so với toàn ngành	0,034%	0,036%

*Nguồn: Vietcredit, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

(\*) Lưu ý: Số liệu này chưa loại các khoản phát hành giấy tờ có giá do các TCTD khác trong nước mua.

Thị phần Dư nợ tín dụng và Tiền gửi của khách hàng tại ngày 31/12/2023 của Công ty chiếm lần lượt 0,034% và 0,036% so với toàn ngành. Do số liệu toàn ngành là số liệu của tất cả các loại hình Tổ chức tín dụng tại Việt Nam (bao gồm các Ngân hàng thương mại và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng) nên việc so sánh tại bảng nêu trên chỉ mang tính chất tương đối.

### 10.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Giai đoạn 2021 – 2023 được ghi nhận là mốc thời gian quan trọng để Công ty thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững bằng việc (i) phát triển các mô hình dịch vụ tài chính số, gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ đồng thời (ii) nâng cao năng lực quản trị rủi ro phù hợp với sự đổi mới. Theo định hướng đó, Công ty đã tập trung nguồn lực cho một số dự án lớn như sau:

TT	Tên dự án	Đánh giá ảnh hưởng của dự án tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
1	Dự án Triển khai giải pháp E-Active, E-Delivery – áp dụng công nghệ eKYC qua khâu nhận và kích hoạt thẻ	Việc triển khai dự án nhằm hiện đại hóa quy trình mở và kích hoạt Thẻ vay với các tính năng tự nhận diện khách hàng, xử lý thông tin trước giao dịch và tăng cường trải nghiệm khách hàng
2	Dự án Công nghệ robot (RPA) trong phân đoạn nhập liệu	Việc triển khai dự án nhằm tự động hóa quy trình vận hành tác nghiệp trong khâu nhập liệu thông tin

TT	Tên dự án	Đánh giá ảnh hưởng của dự án tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
	thông tin khách hàng trong thẩm định	và thẩm định năng lực tài chính của khách hàng, góp phần làm giảm chi phí nhân sự, nâng cao hiệu suất hoạt động đồng thời giảm thiểu rủi ro tác nghiệp vận hành
3	Dự án tư vấn độc lập về Khung quản trị rủi ro của Công ty	Việc triển khai dự án giúp cho Công ty xây dựng Khung quản trị rủi ro tích hợp phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời quản lý và giảm thiểu ảnh hưởng của các loại rủi ro trọng yếu mà Công ty gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh

### 10.6 Chiến lược kinh doanh

Hướng tới mục tiêu trở thành công ty tài chính hàng đầu trong mảng Digital Lending (Cho vay kỹ thuật số) tại Việt Nam với nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến, VietCredit đã xây dựng kế hoạch kinh doanh trong 05 năm (2021 – 2025) trên cơ sở các định hướng chiến lược kinh doanh chính như sau:

- Thực hiện tái cấu trúc và đơn giản hóa danh mục sản phẩm, từ đó xây dựng lại Bộ chân dung khách hàng mục tiêu cho chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty với tiêu chí chỉ triển khai các sản phẩm mang lại lợi nhuận tốt và bền vững;
- Nghiên cứu và triển khai một sản phẩm mới hoàn toàn số hóa end-to-end;
- Điều hành linh hoạt các chính sách phê duyệt tín dụng, chính sách dự phòng; đặc biệt về chính sách lãi suất cho vay để đảm bảo đạt mục tiêu lợi nhuận cho năm tài chính và phù hợp với diễn biến thị trường;
- Tái cấu trúc danh mục huy động vốn theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn vốn huy động từ các ngân hàng, nâng dần tỷ trọng nguồn vốn huy động từ các tổ chức nước ngoài;
- Triển khai chiến lược Multi Cloud, đổi mới và nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ thông tin hiện hữu; đặc biệt chú trọng đầu tư về con người và hạ tầng quản lý bảo mật thông tin dữ liệu;
- Triển khai hệ thống Omni Channel dành cho khách hàng; Tích hợp với 1 đối tác e-commerce để triển khai sản phẩm cho vay số hóa hoàn toàn (end-to-end);
- Tăng cường rà soát kiểm tra, đánh giá, hoàn thiện quy trình/quy định và nâng cao chất lượng đào tạo nhân sự trong hoạt động thu hồi nợ với mục tiêu đẩy mạnh hiệu quả thu hồi nợ nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy định nội bộ liên quan;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty với mục tiêu tối ưu hóa chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc rà soát cơ cấu tổ chức, xây dựng

định mức, định biên phù hợp với kế hoạch kinh doanh trong từng năm tài chính, đánh giá kỹ lưỡng theo thứ tự quan trọng của các dự án đầu tư trong năm.

Để thực hiện chiến lược nêu trên, VietCredit tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng cường năng lực nguồn vốn và nguồn lực trọng yếu khác như nguồn nhân lực, năng lực vận hành và năng lực công nghệ công tin, cụ thể:

- **Đối với năng lực nguồn vốn:** Trong năm 2022, VietCredit đã thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Theo đó, vốn điều lệ năm 2022 tăng thêm 13.500.000.000 đồng. Trong năm 2023 - 2024, được sự chấp thuận của NHNN và ĐHĐCĐ, Công ty sẽ tiếp tục củng cố nền tảng vốn tự có thông qua việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ nêu trên là 918.797.500.000 đồng.
- **Đối với nguồn nhân lực:** VietCredit xây dựng chiến lược nhân sự và tiếp tục củng cố, hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về chất lượng và số lượng để thực hiện chiến lược và định hướng kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả hoạt động, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.
- **Đối với nguồn lực công nghệ thông tin:** VietCredit từng bước thực hiện số hóa và tự động hóa toàn diện hoạt động của Công ty, đồng thời hợp tác cùng các công ty tài chính công nghệ (Fintech) để cung cấp các sản phẩm tài chính công nghệ, nâng cao trải nghiệm khách hàng, phân tích dữ liệu lớn để tự động hóa các hoạt động giao dịch, vận hành, lưu trữ hồ sơ, kiểm kê, lập các báo cáo phân tích kinh doanh/quản trị ... qua đó tiết giảm chi phí, tăng tốc độ xử lý giao dịch/giải quyết vấn đề, nâng cao năng suất lao động.

## 11. Chính sách đối với người lao động

### 11.1 Số lượng và cơ cấu lao động

Cơ cấu lao động của Công ty trong giai đoạn 2022 –2023 được thể hiện chi tiết dưới đây:

**Bảng 21: Cơ cấu lao động của Công ty giai đoạn 2022 – 2023**

TT	Cơ cấu lao động	Bình quân năm 2022	Bình quân năm 2023
1	<b>Phân theo phòng ban</b>	<b>2.049</b>	<b>1.192</b>
1	Ban lãnh đạo	14	4
2	Đơn vị mạng lưới	1.112	357
3	Nhóm chức năng Công nghệ thông tin	62	59
4	Nhóm chức năng Hỗ trợ, Dịch vụ khách hàng, Vận hành thẻ	163	116
5	Nhóm chức năng Quản lý rủi ro, Thẩm định	118	64



TT	Cơ cấu lao động	Bình quân năm 2022	Bình quân năm 2023
6	Nhóm chức năng Tài chính	37	35
7	Trung tâm Thu hồi nợ	405	442
8	Khác	138	115
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ</b>	<b>2.048</b>	<b>1.192</b>
1	Trình độ trên Đại học	48	33
2	Trình độ Đại học	853	549
3	Trình độ Cao đẳng	430	250
4	Trung cấp	193	96
5	Lao động phổ thông	525	264
<b>III</b>	<b>Phân theo hợp đồng lao động</b>	<b>2.048</b>	<b>1.192</b>
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	369	413
2	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	1.137	525
3	Hợp đồng thử việc	37	22
4	Hợp đồng đào tạo	505	232

## 11.2 Các chính sách đối với người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của các doanh nghiệp. Do vậy, VietCredit luôn đặt các nội dung về đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi, có chuyên môn cao lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty.

### a. Chế độ, điều kiện làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5 ngày/tuần. Cán bộ, nhân viên được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo quy định của Luật Lao động. Với cam kết xây dựng và phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn phòng làm việc của Công ty được đầu tư cao cấp, hiện đại cho cán bộ nhân viên thuận tiện trong thực hiện công việc, CBNV cũng được cấp phát các phương tiện và trang thiết bị làm việc hiện đại, đồng phục, ... nhằm đảm bảo hoàn thành công việc ở mức cao nhất trong từng Phòng/Ban/Trung tâm của Công ty. Bên cạnh đó, CBNV đều được tạo điều kiện để có cơ hội trải nghiệm, thử thách các công việc, thu nhận kiến thức thực tế, có lộ trình phát triển cá nhân.

### b. Chính sách phúc lợi

Áp dụng theo chức danh, cấp bậc và tính chất từng công việc, Công ty thực hiện chi trả lương cho CBNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng có chính sách khen thưởng kịp thời cho những nỗ lực và cống hiến của cán bộ công nhân viên cần mẫn, hiệu quả và sáng tạo. Các chính sách nhân sự của Công ty luôn đề cao tính linh hoạt, cập nhật liên tục tình hình thị trường lao động từ đó xây dựng các chính sách lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh, hướng tới thu hút và giữ chân nhân tài.

Ngoài ra, Công ty cũng ban hành các chính sách về tiền thưởng cho các ngày lễ trong năm, ngày thành lập Công ty, Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, tháng lương thứ 13 và các chế độ

phúc lợi khác như: Du lịch, nghỉ mát; tặng quà các ngày kỷ niệm, lễ trong năm (sinh nhật, Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Giải Phóng & Quốc tế lao động, ngày Quốc khánh, ngày Phụ nữ Việt Nam, ngày Quốc tế phụ nữ), khám sức khỏe định kỳ, thai sản, hiếu hĩ ...; tổ chức thăm hỏi đồng viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất. Công ty cũng rất quan tâm đến an toàn, sức khỏe của CBNV, theo đó định kỳ hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước cho người lao động, Công ty còn triển khai mua bảo hiểm y tế của công ty bảo hiểm nhân thọ nhằm gia tăng quyền lợi khám, chữa bệnh cho toàn thể CBNV.

Thu nhập bình quân đầu người của toàn Công ty năm 2023 là 20.783.736 đồng/tháng.

### **c. Chính sách tuyển dụng**

Việc tuyển dụng, đánh giá nhân sự tại VietCredit luôn được thống nhất theo đúng quy trình, quy chế và chiến lược kinh doanh và nhu cầu tuyển dụng nhân sự của Công ty tại từng thời kỳ. Công ty luôn cố gắng thiết kế các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác để thu hút được các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng làm việc xuất sắc, đồng thời cũng để giữ chân những CBNV giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty, khuyến khích và nâng cao tinh thần làm việc.

### **d. Chính sách đào tạo**

Tại VietCredit, Công ty luôn tạo cơ hội cho tất cả CBNV, nuôi dưỡng nhiều tài năng và tạo nên một môi trường làm việc nơi mọi người được tôn vinh và chăm sóc. Theo đó, với giá trị cốt lõi “người lao động là tài sản quý giá của doanh nghiệp”, VietCredit luôn coi trọng chiến lược quản trị nguồn nhân lực, từ tuyển dụng, đào tạo đến hệ thống các chính sách, hoạt động, quy trình để tạo ra những trải nghiệm về môi trường làm việc chuyên nghiệp và tận tâm.

Bên cạnh đó, nhằm không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, VietCredit liên tục phát triển và đổi mới các chương trình đào tạo đa dạng như các khóa học chuyên môn, các khóa học về kỹ năng lãnh đạo, giải quyết vấn đề, thiết lập mục tiêu... Qua đó, Công ty muốn tạo điều kiện để nhân viên phát triển cả về trình độ chuyên môn và kỹ năng phù hợp với từng vị trí.

Ngoài chiến lược duy trì nguồn nhân lực, Công ty còn nổi bật với các chính sách xây dựng đội ngũ kế thừa. Theo đó, nhân viên có năng lực, đạt nhiều thành tích xuất sắc được tạo điều kiện tham gia chương trình “Hạt giống đở”, qua đó nâng cao kỹ năng quản lý, lãnh đạo, bồi dưỡng nhiệt huyết, bản lĩnh. Công ty sẽ giao quyền, bổ nhiệm nhân viên trở thành những cán bộ quản lý kế cận. Chiến lược này cho thấy kế hoạch phát triển nhân sự dài hạn đang là mục tiêu quan trọng của VietCredit trong những năm sắp tới.

Với chính sách nhân sự xuất sắc, năm 2022, Công ty được vinh danh danh hiệu “Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn” cùng “Top 15 Doanh nghiệp tiêu biểu có nguồn lực hạnh phúc 2022”. Giải thưởng chính là ghi nhận sự nỗ lực không ngừng nghỉ của VietCredit

trong việc phát triển gắn kết nhân sự, nâng tầm vị thế của Công ty trên thị trường lao động Việt Nam. Đồng thời, với những gì VietCredit đã làm là minh chứng rõ nét nhất trong việc tạo dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, tận tâm, hỗ trợ, đào tạo nhân lực phát triển, năng động, sáng tạo, đạt mục tiêu... trên nền tảng giá trị cốt lõi "người lao động là tài sản quý giá của doanh nghiệp".

Mục tiêu của VietCredit là đưa Công ty trở thành một môi trường làm việc tràn đầy cảm hứng cùng với phúc lợi vượt trội. Do đó, VietCredit luôn nhận thức rằng, việc tạo nên những cơ hội tốt hơn để giúp nhân sự là mục tiêu để VietCredit trở thành một môi trường làm việc tuyệt vời và duy trì danh tiếng trong ngành với tư cách là doanh nghiệp đem lại trải nghiệm nhân viên xuất sắc nhất.

#### **e. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Công ty không có Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động áp dụng chung cho toàn bộ quá trình hoạt động. Năm 2022, nhằm động viên khích lệ, tạo sự gắn kết với người lao động, Công ty đã phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (chương trình ESOP) với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 152/2022/VietCredit-NQ ngày 29/04/2022. Việc phát hành cổ phiếu cho người lao động được áp dụng theo Quy chế ESOP được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 368/2022/VietCredit-NQ ngày 06/09/2022.

## **12. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, chính sách phân phối cổ tức do HĐQT Công ty kiến nghị và ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Cổ tức được chia theo quyết định của ĐHĐCĐ trên cơ sở đề nghị của HĐQT, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Công ty sẽ không trả lãi suất cho bất cứ cổ tức hay một khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan đến một cổ phiếu.

Trong 02 năm 2022 - 2023, với chiến lược tích lũy nguồn lực để tạo nền tảng phát triển ổn định phục vụ các định hướng kinh doanh lớn trong các năm sắp tới và thực hiện quy định của NHNN khi có trái phiếu đặc biệt VAMC được gia hạn, Công ty không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

### 13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong 02 năm 2022 – 2023, Công ty đã thực hiện và hoàn thành 01 đợt tăng vốn điều lệ được thực hiện theo phương thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty với số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 1.350.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu (Thông tin chi tiết xin xem thêm tại Mục III.6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành của Bản Cáo bạch này).

Căn cứ Báo cáo sử dụng vốn từ ngày 30 tháng 12 năm 2022 đến ngày 15 tháng 03 năm 2023 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam (“Báo cáo sử dụng vốn”), toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán (13.500.000.000 đồng) đã được Công ty sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty cho mảng cho vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng nội địa theo đúng phương án sử dụng vốn đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 152/2022/VietCredit-NQ ngày 29/04/2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 368/2022/VietCredit-NQ ngày 06/09/2022.

Tính đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, Công ty đã sử dụng hết toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng phương án sử dụng vốn nêu trên.

### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

- Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất: Không có.
- Thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn: Không có.
- Thông tin về các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi: Không có.
- Thông tin về cam kết thuê hoạt động:

Các khoản tiền thuê còn phải trả trong tương lai theo thời hạn của các hợp đồng thuê còn hiệu lực tại thời điểm 31/12/2022 và 31/12/2023 như sau:

	<i>Đơn vị tính: VNĐ</i>	
	Ngày 31/12/2022	Ngày 31/12/2023
Trong vòng một năm	26.200.096.466	15.758.223.684
Từ hai đến năm năm	23.014.313.888	54.029.259.402
<b>Tổng cộng</b>	<b>49.214.410.354</b>	<b>69.787.483.086</b>

- Thông tin về các cam kết khác:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có các khoản mục ngoài báo cáo tình hình tài chính. Các khoản mục này chủ yếu bao gồm các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết bảo lãnh. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Công ty ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng. Bảo lãnh khác là cam kết có điều kiện mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba khác trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp

đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng. Chi tiết các khoản nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng tại thời điểm cuối kỳ trong giai đoạn 2022 – Quý I/2024 của Công ty được thể hiện trong bảng dưới đây:

**Bảng 22: Chi tiết các khoản nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng tại thời điểm cuối kỳ giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chi tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	<b>Cam kết cho vay không hủy ngang</b>	<b>2.935.957</b>	<b>3.935.948</b>	<b>4.246.146</b>
II	<b>Bảo lãnh khác</b>	<b>43.419</b>	-	-
III	<b>Các cam kết khác</b>	-	-	-
IV	<b>Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được</b>	<b>250.491</b>	<b>473.366</b>	<b>441.880</b>
V	<b>Nợ khó đòi đã xử lý</b>	<b>1.087.145</b>	<b>448.347</b>	<b>572.234</b>
1	Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	588.364	213.423	291.427
2	Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	498.781	234.924	280.807
VI	<b>Tài sản và chứng từ khác</b>	<b>646.624</b>	<b>287.892</b>	<b>287.892</b>
1	Tài sản khác giữ hộ	16.272	17.540	17.540
2	Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	630.352	270.352	270.352

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

**15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Ngoài thông tin về các cam kết và nghĩa vụ nợ được nêu tại Mục III.14 ở trên, tính đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, theo đánh giá và tin tưởng tốt nhất của mình, VietCredit không phát sinh nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng nào có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của VietCredit, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.

**16. Thông tin về cam kết của Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

VietCredit cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

#### 1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 23 tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất. Ngoài các chỉ tiêu được liệt kê ở bảng bên dưới, **Công ty không có** các chỉ tiêu khác để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động.

**Bảng 23: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/(giảm) so với năm 2022	Quý I/2024
1	Tổng giá trị tài sản	6.535.253	6.849.672	4,81%	6.317.232
2	Thu nhập lãi thuần	1.315.035	915.846	(30,36%)	205.759
3	Tổng thu nhập hoạt động	1.889.358	1.953.272	3,38%	471.616
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	787.929	850.733	7,97%	205.528
5	Lợi nhuận trước thuế	75.565	22.058	(70,81%)	8.831
6	Lợi nhuận sau thuế	63.374	16.630	(73,76%)	7.098
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

Như đã phân tích ở Mục III.10.1.6 Bản Cáo bạch này, năm 2022 VietCredit có sự tăng trưởng đáng kể về tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận sau thuế với tốc độ tăng trưởng lần lượt đạt 18% và 58,9% với sự đóng góp lớn từ sự phục hồi và tăng trưởng kinh doanh trong hoạt động cấp tín dụng và thu phí dịch vụ đi kèm so với năm 2021, thời điểm hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng lớn và trực tiếp bởi giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2022 còn có sự đóng góp không nhỏ từ việc đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC và từ hoạt động xử lý nợ xấu ngoài bảng theo Đề án tái cấu trúc đã được NHNN phê duyệt.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty giảm mạnh so với năm 2022 (giảm xấp xỉ 73,8%), chỉ đạt 16,6 tỷ đồng do 02 nguyên nhân chủ yếu sau: (i) Thu nhập lãi thuần của Công ty sụt giảm đáng kể so với năm 2022 (giảm 30,4%), chỉ đạt 915,8 tỷ đồng do việc suy giảm thu nhập của nhóm khách hàng mục tiêu dẫn đến sự suy giảm tương ứng với nhu cầu sử dụng sản phẩm vay tiêu dùng của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong khi đó chi phí lãi huy động tăng nhanh hơn thu nhập từ lãi dẫn đến tỷ lệ lợi nhuận gộp của hoạt động thu nhập từ lãi bị giảm đáng kể (từ 78% trong năm 2022 giảm xuống còn 68,6% trong

năm 2023) và (ii) chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng cao (tăng 16,3% so với cùng kỳ 2022), xấp xỉ 828,7 tỷ đồng trong năm 2023 do trích lập dự phòng rủi ro tín dụng bổ sung do ảnh hưởng của việc phân loại lại nhóm nợ của các khách hàng có nợ xấu tại các TCTD khác (mặc dù các khách hàng này vẫn thanh toán nghĩa vụ nợ đầy đủ, đúng hạn tại Vietcredit) sau khi cập nhật thông tin từ Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) theo quy định của NHNN.

Theo Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2023 và Báo cáo tài chính Quý III/2023, lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2023 bị lỗ xấp xỉ lần lượt 73,6 tỷ đồng và 136 tỷ đồng do chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng mạnh. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 có lãi 16,6 tỷ đồng do Công ty đẩy mạnh hoạt động bán các khoản nợ ngoại bảng đã xử lý rủi ro trong Quý IV/2023 với thu nhập từ hoạt động này đạt 400 tỷ đồng.

## **1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành**

Giai đoạn 2022 – Quý I/2024 đã ghi nhận nhiều chuyển biến lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty được đánh giá từ góc độ các nhân tố thuận lợi cũng như khó khăn như sau

### **a. Nhân tố thuận lợi**

- NHNN điều hành đồng bộ và linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, đảm bảo mục tiêu ổn định kinh tế, ổn định giá trị đồng tiền;
- Thương hiệu VietCredit ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường tài chính tiêu dùng và được nhiều người biết đến;
- VietCredit đang xây dựng mô hình tăng trưởng mới, hướng đến tăng trưởng bền vững với mục tiêu trở thành Công ty tài chính hàng đầu trong mảng Digital Lending (Cho vay kỹ thuật số) tại Việt Nam với nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến;
- Quy trình, quy chế hoạt động được Công ty xây dựng tương đối hoàn thiện tạo hành lang pháp lý cho các phòng ban nghiệp vụ hoạt động thông suốt;
- Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại đã hỗ trợ nhiều trong quản trị rủi ro và cải thiện tích cực trải nghiệm sử dụng dịch vụ của khách hàng;
- Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đều là những cá nhân tâm huyết, sẵn sàng cống hiến cho những định hướng chiến lược phát triển đầy tham vọng của Công ty trong những năm tới và cũng là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, đồng thời luôn chủ động nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư và phát triển các sản phẩm dịch vụ mới nhằm mang lại lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong từng giai đoạn phát triển của VietCredit.

### **b. Nhân tố khó khăn**

- Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô còn đối mặt với nhiều khó khăn do ảnh hưởng tiêu cực từ những bất ổn của nền kinh tế thế giới, chiến tranh Nga – Ukraine, lạm phát tăng

cao (chi phí năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào ...), đã gây ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực cho nền kinh tế trong nước;

- Thị trường bất động sản suy giảm thanh khoản, khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp cùng các quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ thắt chặt, ảnh hưởng đến sự phát triển các kênh huy động vốn mới cho các doanh nghiệp làm gia tăng áp lực về nguồn vốn huy động cho hệ thống ngân hàng – tài chính và gây sụt giảm niềm tin vào thị trường tài chính;
- Sự cạnh tranh giữa các công ty tài chính tiêu dùng diễn ra ngày càng gay gắt. Hầu hết các công ty tài chính đều tập trung củng cố nội lực, tăng quy mô về vốn thông qua chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin, cải tiến về cách thức tiếp cận khách hàng, đưa ra thị trường nhiều sản phẩm đa dạng, linh hoạt với hàng loạt các chương trình khuyến mãi cho từng phân khúc khách hàng mục tiêu.

**c. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2024, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động khó lường do nhiều yếu tố tác động như chiến tranh Nga – Ukraine có thể kéo dài, lạm phát giá cả các mặt hàng thiết yếu và nguyên vật liệu đầu vào, chính sách thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng Trung Ương các nước, khủng hoảng năng lượng ... sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế Việt Nam, doanh nghiệp trong nước và các hộ tiêu dùng. Hệ lụy của ảnh hưởng này có thể dẫn tới việc suy giảm/mất khả năng thanh toán và trả nợ vay của doanh nghiệp, những khách hàng vay vốn, phát sinh nhiều tiềm ẩn rủi ro và gia tăng nợ xấu, do đó, có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

**a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

- Báo cáo về Vốn điều lệ:

**Bảng 24: Báo cáo về Vốn điều lệ giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

<i>Đơn vị: đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	70.137.214	70.137.214	70.137.214
2	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	70.137.214	70.137.214	70.137.214
3	Vốn điều lệ (đồng)	701.372.140.000	701.372.140.000	701.372.140.000

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

- Báo cáo về Vốn kinh doanh:

**Bảng 25: Báo cáo về Vốn kinh doanh giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	Nợ phải trả	5.676.946	5.977.436	5.437.897



TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Tiền gửi và vay các TCTD khác	1.274.000	2.470.000	1.970.000
2	Tiền gửi của khách hàng	421.118	472.087	442.379
3	Phát hành giấy tờ có giá	3.693.200	2.814.500	2.836.400
4	Các khoản nợ khác	288.628	220.849	189.118
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>858.307</b>	<b>872.237</b>	<b>879.335</b>
1	Vốn điều lệ	701.372	701.372	701.372
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng	44.004	53.510	53.510
3	Lợi nhuận chưa phân phối	112.931	117.355	124.453
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.535.253</b>	<b>6.849.672</b>	<b>6.317.232</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

- **Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

**Bảng 26: Tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Tiền gửi tại NHNN	301	78	35
2	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	1.064.999	1.591.244	1.495.434
3	Chứng khoán kinh doanh	-	-	-
4	Cho vay khách hàng	4.138.210	4.184.309	3.775.939
5	Chứng khoán đầu tư	575.578	459.091	385.556
6	Góp vốn, đầu tư dài hạn	3.480	3.240	3.960
7	Tài sản cố định	51.680	42.131	37.316
8	Tài sản Có khác	701.004	569.580	618.993
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.535.253</b>	<b>6.849.672</b>	<b>6.849.672</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

**b. Trích khấu hao tài sản cố định**

- Tài sản cố định hữu hình

TSCĐ hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá ban đầu của TSCĐ hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và trị giá hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến.

Các chi phí phát sinh sau khi TSCĐ hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng TSCĐ hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ hữu hình.

TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản, cụ thể như sau:



**Bảng 27: Thời gian khấu hao tài sản cố định**

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 năm
Phương tiện vận tải	08 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07 năm

- Tài sản cố định vô hình

**Phần mềm máy vi tính:** Giá mua phần mềm máy vi tính mới, mà phần mềm máy vi tính là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và được hạch toán như một TSCĐ vô hình. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 – 07 năm.

**TSCĐ vô hình khác:** TSCĐ vô hình khác được phản ánh theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 07 năm.

Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và các văn bản sửa đổi của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Công ty cũng không có bất kỳ thay đổi nào trong chính sách khấu hao.

#### c. Mức lương bình quân người lao động

Mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty trong giai đoạn 2021 – 2023 như sau:

**Bảng 28: Mức thu nhập bình quân CBNV Công ty giai đoạn 2021 – 2023**

Đơn vị: đồng

	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.109.871	14.036.995	20.783.736

Nguồn: Công ty Tài chính Cổ phần Tin Việt

Mức thu nhập bình quân này được Công ty đánh giá ở mức tương đương so với các doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành.

#### d. Tình hình công nợ

Hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, ngoài các khoản cho vay tín dụng và tiền gửi của các bên liên quan (NHNN, TCTD khác và tiền gửi của khách hàng) thì VietCredit còn có một số công nợ phải thu và phải trả khác, chi tiết như sau:

**Bảng 29: Các khoản phải thu và phải trả khác giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
I	<b>Tài sản Có khác</b>	<b>701.004</b>	<b>569.580</b>	<b>618.993</b>
1	Các khoản phải thu	48.933	78.956	85.034
2	Các khoản lãi, phí phải thu	131.703	73.862	146.907
3	Tài sản Có khác	523.398	417.806	394.337
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(3.031)	(1.044)	(7.286)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
II	<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>288.628</b>	<b>220.849</b>	<b>189.118</b>
1	Các khoản lãi, phí phải trả	201.123	122.483	121.023
2	Các khoản phải trả và công nợ khác	87.505	98.365	68.095

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

Tính đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này, VietCredit luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay và VietCredit không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn nào tính đến thời điểm phát hành Bản cáo bạch này.

#### e. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản thuế, phí khác theo đúng quy định. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định như sau:

**Bảng 30: Các loại thuế Công ty phải nộp giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	-	729	-
2	Thuế TNDN	-	-	-
3	Các loại thuế khác	2.016	1.627	2.327
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.016</b>	<b>2.356</b>	<b>2.327</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

(\*) Lưu ý: Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

#### f. Trích lập các quỹ

VietCredit thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định pháp luật hiện hành và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm. Số dư các quỹ tại thời điểm cuối kỳ giai đoạn 2022 – Quý I/2024 như sau:

**Bảng 31: Số dư các quỹ tại thời điểm cuối kỳ giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển khoa học và công nghệ	8.453	7.905	7.333
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.681	1.681	1.681
3	Quỹ dự phòng tài chính	38.046	44.383	44.383
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	4.277	7.446	7.446
	<b>Tổng cộng</b>	<b>52.457</b>	<b>61.415</b>	<b>60.843</b>

Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty

**g. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất**

Năm 2024, kinh tế Việt Nam được dự báo vẫn tiếp tục tiềm ẩn nhiều thách thức và rủi ro đi ảnh hưởng của tình hình bất ổn kinh tế, địa chính trị thế giới nói chung cũng như những khó khăn nội tại của nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Những khó khăn đó có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đang tích cực thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý rủi ro đồng thời nỗ lực tối đa để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

**2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 32: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2022 – Quý I/2024**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Quý I/2024
<b>1. Chỉ tiêu về vốn</b>				
- Vốn điều lệ	Triệu đồng	701.372	701.372	701.372
- Vốn tự có	Triệu đồng	925.922	907.137	903.514
- Tỷ lệ an toàn vốn	%	15,62%	14,05%	14,69%
<b>2. Chất lượng tài sản</b>				
- Tỷ lệ nợ quá hạn	%	10,86%	20,75%	19,36%
- Tỷ lệ nợ xấu	%	9,87%	14,62%	12,94%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	63,32%	61,09%	59,77%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	88,48%	91,07%	89,61%
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>				
- Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	%	9,97%	4,04%	5,46%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	55,90%	33,10%	27,10%
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	%	76,80%	72,69%	71,94%
<b>4. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,19%	0,33%	0,13%
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,20%	2,55%	1,01%
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)	%	23,42%	15,25%	3,46%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,99%	0,25%	0,11%
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,72%	1,92%	0,81%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	877	187	101
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	2,33%	4,10%	15,03%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	(20,34%)	215,09%	728,56%

*Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý I/2024 của Công ty*

**Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với các chỉ tiêu tài chính: Không có.**

## 2.3 Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành

### a. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với BCTC năm 2022 của Công ty

*Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### b. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với BCTC năm 2023 của Công ty

*Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

## 2.4 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

### a. Kế hoạch kinh doanh chung

**Bảng 33: Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2024**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2023			Năm 2024 (**)	
	Thực hiện	Kế hoạch (*)	% Thực hiện/Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2023
Thu nhập lãi thuần	915.846	1.632.251	56,11%	988.140	7,32%
Lợi nhuận sau thuế (***)	16.630	86.160	19,30%	40.846	145,62%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	1,82%	5,28%	34,39%	4,13%	(21,78%)
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (****)	2,37%	8,71%	27,22%	4,45%	87,50%
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-

*Lưu ý:*

(\*) Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023: ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại Nghị quyết số 443/2023/VietCredit-NQ ngày 27/04/2023.

(\*\*) Cấp có thẩm quyền thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024: ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tại Nghị quyết số 324/2024/VietCredit-NQ ngày 19/04/2024.

(\*\*\*) Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 được ước tính dựa trên kế hoạch lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thông qua và tỷ suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

(\*\*\*\*) *Vốn điều lệ kế hoạch năm 2024 được ước tính dựa trên giả định Công ty phát hành thành công: (i) 21.041.164 cổ phần cho cổ đông hiện hữu và (ii) 701.372 cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP).*

### **Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2023**

Theo BCTC năm 2023 đã được kiểm toán, thu nhập lãi thuần và lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty lần lượt đạt 915,9 tỷ và 16,6 tỷ đồng, tương ứng đạt 56,1% và 19,3% so với kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Công ty không đạt được KHKD đã đề ra với nguyên nhân chủ yếu đến từ việc suy giảm thu nhập của nhóm khách hàng mục tiêu dẫn đến sự suy giảm tương ứng với nhu cầu sử dụng sản phẩm vay tiêu dùng của Công ty trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng cao do ảnh hưởng của việc phân loại lại nhóm nợ từ các TCTD khác sau khi cập nhật thông tin tín từ Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) theo quy định của NHNN.

#### **b. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên**

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2024 và tạo đà tăng trưởng cho Công ty trong các năm tiếp theo, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã vạch ra những kế hoạch hành động trọng tâm cho từng hoạt động, cụ thể như sau:

#### **- Đối với Hoạt động bán hàng**

- Tiếp tục tối ưu hiệu suất bán hàng, nâng cao hiệu suất bán hàng theo số lượng hồ sơ đầu vào trên từng nhân viên;
- Nghiên cứu và triển khai một sản phẩm mới hoàn toàn số end-to-end;
- Thực hiện việc mở rộng cơ sở khách hàng, tập trung đẩy mạnh hoạt động trên nền tảng trực tuyến (kênh bán hàng kỹ thuật số).

#### **- Đối với Hoạt động huy động vốn**

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ trong năm 2024 theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và năm 2024 thông qua, qua đó đảm bảo mục tiêu an toàn hoạt động đồng thời củng cố nguồn vốn kinh doanh trong trường hợp có những diễn biến bất lợi, đáp ứng kế hoạch kinh doanh và khẩu vị rủi ro, duy trì mục tiêu phát triển, tạo điều kiện mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư cho các dự án chuyển đổi nâng cao năng lực quản trị và hoạt động;
- Tích cực đẩy mạnh hoạt động chào bán chứng chỉ tiền gửi cho các tổ chức, định chế tài chính, tạo nguồn vốn ổn định, lâu dài phục vụ cho các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Nghiên cứu triển khai hoạt động huy động vốn từ nước ngoài, hướng tới mục tiêu huy động tối thiểu 50 triệu USD gồm các khoản có kỳ hạn từ 01 – 05 năm trong năm 2024.

- **Đối với Hoạt động nhân sự**

- Đảm bảo mục tiêu tuyển dụng và tỷ lệ đáp ứng toàn hàng từ 95% trở lên. Bên cạnh đó, không ngừng xây dựng và củng cố thương hiệu Công ty đối với thị trường lao động bên ngoài, gia tăng tính gắn kết đối với đội ngũ CBNV nội bộ;
- Công tác đào tạo và phát triển nhân sự được nâng cao và đẩy mạnh nhằm mục tiêu xây dựng và đảm bảo đội ngũ kế thừa (trọng điểm là chương trình Hạt Giống Đỏ sẽ được nhân rộng tại Trung tâm Quản lý tín dụng khách hàng). Xây dựng những chương trình nâng cao kỹ năng (bao gồm kỹ năng mềm, chuyên môn, lãnh đạo...) đảm bảo một lực lượng CBNV nòng cốt hiện đại, linh hoạt, đa kỹ năng và có thể đáp ứng mọi nhu cầu công việc khi cần thiết;
- Cải tiến và đổi mới công tác chính sách nhân sự nhằm mục đích giữ chân và thu hút nhân tài.

- **Đối với Hoạt động công nghệ thông tin**

- Triển khai Chiến lược Multi Cloud, đổi mới và nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ thông tin hiện hữu; đặc biệt chú trọng đầu tư về con người và hạ tầng quản lý an toàn bảo mật thông tin dữ liệu;
- Triển khai hệ thống Omni Channel dành cho khách hàng; tích hợp với 1 đối tác e-commerce để triển khai sản phẩm cho vay số hóa hoàn toàn (end-to-end);
- Xây dựng hệ thống Digital Onboarding trên nền tảng BPM (Business Process Management); xây dựng và triển khai các quy trình tiếp nhận và phê duyệt tín dụng được số hóa và tự động hoàn toàn;
- Dịch vụ tư vấn triển khai ITSM (IT Services Management); xây dựng các quy trình vận hành công nghệ theo tiêu chuẩn ITIL & ISO 2700.

- **Đối với Hoạt động thu hồi nợ**

- Tiếp tục nâng cao kiểm soát chất lượng thu hồi nợ và thực hiện xây dựng đội ngũ nhân viên thu hồi nợ trong Công ty để đảm bảo quy trình thu hồi nợ đúng chuẩn quy định và quy trình NHNN ban hành;
- Cải thiện năng lực thu hồi nợ bằng việc triển khai “Giải pháp Phân loại tự động tài khoản phải thu”;
- Trong năm 2024, Công ty đặt mục tiêu tiếp tục xử lý, thu hồi hiệu quả các khoản nợ xấu đã bán cho VAMC không thấp hơn năm 2023.

c. **Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý

cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho Vietcap và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Tổ Chức Phát Hành đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng đặc biệt lưu ý trong trường hợp diễn biến phức tạp hơn của tình trạng toàn cầu, suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới, chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, khủng hoảng năng lượng, lương thực và nguyên vật liệu sản xuất trên thế giới có thể ảnh hưởng sâu rộng lên nền kinh tế toàn cầu. Những rủi ro nêu trên có thể trực tiếp/gián tiếp ảnh hưởng lên hoạt động kinh doanh của Công ty và kế hoạch doanh thu, lợi nhuận.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

## **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp.

Công ty được Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 02/06/2008, đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn 03 năm nên các quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết hiệu lực.

### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

Theo danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 25/03/2024, Công ty chỉ có 01 cổ đông lớn là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (Vicem). Thông tin chi tiết về Tổng Công ty Xi măng Việt Nam như sau:



- Năm thành lập: 1979
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100106320 cấp lần đầu ngày 01/07/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/11/2021 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 228 đường Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 11.958.000.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam Khánh – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty: Không có
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông lớn tại Công ty:

Tên cổ đông lớn	Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn		Tại thời điểm hiện tại		Dự kiến sau đợt chào bán	
	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	12.000.000	40%	10.034.732	14,31%	13.045.151	14,31%

- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ của người có liên quan của cổ đông lớn tại Công ty: Không có.
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với Tổng Công ty Xi măng Việt Nam và người có liên quan tính đến 31/12/2023:  
+ Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện:

TT	Số Hợp đồng	Loại giao dịch	Đối tác thực hiện	Ngày ký HĐ	Ngày kết thúc Hợp đồng	Giá trị giao dịch (VND)	Tiền lãi phát sinh tính đến hết 31/12/2023 (VND)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận (*)
1.	1901.01/2022/VietCredit-HĐTG	TCPH nhận tiền gửi từ đối tác	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	19/07/2023	19/01/2024	36.078.518.816	1.739.281.143	Không có	Hội đồng quản trị
2.	0512.03/2022/VietCredit-HĐTG			05/12/2023	05/06/2024	23.089.141.162	155.424.712		
3.	0606.01/2022/VietCredit-HĐTG			06/12/2023	06/06/2024	34.398.353.116	222.976.722		
4.	2912.01/2022/VietCredit-HĐTG			29/12/2023	01/07/2024	33.264.269.368	24.879.851		

(\*) Lưu ý: Các hợp đồng, giao dịch này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Khoản 2(z) Điều 41 Điều lệ Công ty

- + Các hợp đồng, giao dịch đã ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không

có.

### 3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban Điều hành và Người phụ trách kế toán

#### 3.1 Danh sách thành viên Ban lãnh đạo Công ty

**Bảng 34: Danh sách Ban lãnh đạo Công ty**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu
<b>I.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Ông Nguyễn Đức Phương	Chủ tịch HĐQT	001079053617
2	Ông Hồ Minh Tâm	Thành viên HĐQT	079078010203
3	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT	001088041933
4	Ông Nguyễn Đức Huỳnh	Thành viên HĐQT	034077014875
5	Ông Lưu Công Toại	Thành viên HĐQT độc lập	079086013392
<b>II.</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Ông Trần Việt Phương	Trưởng Ban	025078000487
2	Ông Trần Hồng Giang	Thành viên	001083046072
3	Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên	Thành viên	056185000340
<b>III.</b>	<b>Ban điều hành</b>		
1	Ông Hồ Minh Tâm	Tổng Giám đốc	079078010203
2	Ông Lê Phương Hải	Phó Tổng Giám đốc	031078004564
3	Ông Huỳnh Lê Khanh	Phó Tổng Giám đốc	001075018037
4	Ông Jan Pacák	Phó Tổng Giám đốc	46854012
<b>IV.</b>	<b>Người phụ trách kế toán</b>		
1	Bà Trang Ngọc Yến Vỹ	Người phụ trách kế toán	049185010728

#### 3.2 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Người phụ trách kế toán

##### a. Ông Nguyễn Đức Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 17/07/1979
- Số CMND/CCCD: 001079053617; Ngày cấp: 13/06/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: Số 83 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 03/2006 – 09/2006: Chuyên viên tài chính cao cấp Văn phòng đại diện Công ty PPF

- Từ tháng 10/2006 – 12/2007: Chuyên viên tài chính cao cấp Công ty Quản lý quỹ Bản Việt
  - Từ tháng 01/2008 – 05/2012: Giám đốc tư vấn doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Bản Việt
  - Từ tháng 05/2012 – 04/2017: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Bản Việt
  - Từ tháng 04/2017 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 3.109.215 cổ phần, chiếm 4,43% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 480.000 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ Công ty, trong đó:
    - Nguyễn Ái Linh (Vợ) sở hữu: 480.000 cổ phần, chiếm 0,68% vốn điều lệ Công ty
  - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
    - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Nguyễn Đức Phương và người có liên quan: Không có
    - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	2.047.619.048	-	-
2022	2.026.181.818	140.000	10.000
2023	2.165.581.081	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**b. Ông Hồ Minh Tâm – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 04/08/1978
- Số CMND/CCCD: 079078010203; Ngày cấp: 25/03/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Địa chỉ thường trú: 27/3 Lê Trực, Phường 7, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 03/2007 - 02/2010: Chuyên viên Phòng Chiến lược đầu tư nước ngoài Công ty Tài chính tiêu dùng ACOM - Tập đoàn Tài chính Tokyo Mitsubishi UFJ
  - Từ tháng 03/2010 – 08/2010: Phó phòng Khách hàng cá nhân kiêm Phó Giám đốc Trung tâm Thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
  - Từ tháng 08/2010 – 03/2012: Giám đốc Trung tâm Thẻ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)
  - Từ tháng 04/2012 – 10/2014: Giám đốc Trung tâm Thẻ Ngân hàng TMCP Kỹ thương (Techcombank)
  - Từ tháng 11/2014 – 02/2017: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản Việt
  - Từ tháng 03/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 577.000 cổ phần, chiếm 0,82% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 1.718.900 cổ phần, chiếm 2,45% vốn điều lệ Công ty, trong đó:
  - Nguyễn Thị Thanh Hoa (Vợ) sở hữu: 1.718.900 cổ phần, chiếm 2,45% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Hồ Minh Tâm và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	4.277.923.810	-	-
2022	4.443.911.429	577.000	10.000
2023	2.949.000.000	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- c. Ông Nguyễn Lân Trung Anh – Thành viên HĐQT**
- Giới tính: Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Ngày sinh: 04/10/1988
  - Số CMND/CCCD: 001088041933; Ngày cấp: 12/05/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
  - Địa chỉ thường trú: Số 10 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Quá trình công tác:
    - Từ tháng 08/2010 – 11/2011: Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Tư vấn Đầu tư DDC
    - Từ tháng 12/2011 – 09/2015: Trưởng phòng Quản lý đầu tư tài chính Quỹ Đầu tư IDG Ventures Việt Nam
    - Từ tháng 10/2015 – nay: Tổng Giám đốc Công Ty TNHH Phoenix Holdings
    - Từ tháng 02/2016 – nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương Mại MaxToTo
    - Từ tháng 01/2018 – 08/2021: Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ phần Phoenix Clean Power
    - Từ tháng 11/2018 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Firebird Investment
    - Từ tháng 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Bản Việt (nay là Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap)
    - Từ tháng 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp First Ai
    - Từ tháng 10/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Timo Việt Nam
    - Từ tháng 09/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gro Holdings
    - Từ tháng 09/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam
    - Từ tháng 04/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
  - Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công Ty TNHH Phoenix Holdings; Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thương Mại MaxToTo; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Firebird Investment; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp First Ai; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Timo Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gro



Holdings; Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam.

- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 90.000 cổ phần, chiếm 0,13% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Nguyễn Lâm Trung Anh và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	120.000.000	-	-
2022	120.000.000	90.000	10.000
2023	917.000.000	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**d. Ông Nguyễn Đức Huỳnh – Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 08/07/1977
- Số CMND/CCCD: 034077014875; Ngày cấp: 26/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: A106 Cao ốc Botanic Towers, Phường 5, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 07/1999 - 07/2001: Nhân viên Kinh doanh Khách sạn Saigon Prince Hotel
  - Từ tháng 07/2001 - 07/2003: Quản lý Kinh doanh Khách sạn Legend Hotel Saigon (nay là Lotte Hotel)

- Từ tháng 07/2003 - 07/2004: Trưởng phòng Kinh doanh Khách sạn Sheraton Saigon Hotel & Towers
  - Từ tháng 07/2004 - 07/2005: Giám đốc phụ trách khách hàng Công ty Quảng cáo 141/Bates
  - Từ tháng 07/2005 - 07/2007: Phó giám đốc Kinh doanh Nhượng quyền Trung Nguyên Coffee
  - Từ tháng 07/2007 - 07/2009: Giám đốc dự án thương mại điện tử 123mua!, Giám đốc dự án Thanh toán điện tử và phân phối điện tử Vinagame (nay là VNG)
  - Từ tháng 08/2009 - 07/2011: Giám đốc kinh doanh và quản trị dự án Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẻ Smartlink (đã được NHNN sáp nhập vào Banknetvn)
  - Từ tháng 07/2011 - 04/2015: Trưởng đại diện tại Tp.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẻ Smartlink (đã được NHNN sáp nhập vào Banknetvn)
  - Từ tháng 04/2015 - tháng 06/2015: Chuyên viên Công ty Cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia Banknetvn (từ tháng 04/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam NAPAS)
  - Từ tháng 06/2015 - 04/2016: Trưởng đại diện Banknet Công ty Cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia Banknetvn (từ tháng 04/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam NAPAS)
  - Từ tháng 04/2016 - nay: Trưởng đại diện NAPAS Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam NAPAS
  - Từ tháng 04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng đại diện NAPAS Công ty Cổ phần Thanh toán quốc gia Việt Nam NAPAS
  - Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
    - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Nguyễn Đức Huỳnh và người có liên quan: Không có
    - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:



Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	120.000.000	-	-
2022	120.000.000	-	-
2023	200.000.000	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**e. Ông Lưu Công Toại – Thành viên HĐQT độc lập**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 01/05/1986
- Số CMND/CCCD: 079086013392; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 150 Đề Thám, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 09/2008 – 09/2009: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
  - Từ tháng 10/2009 – 09/2011: Nhân viên kinh doanh Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
  - Từ tháng 10/2011 – 11/2015: Chuyên viên tín dụng, Chuyên viên giám sát tín dụng, Trưởng bộ phận Quan hệ khách hàng Ngân hàng TMCP Bản Việt
  - Từ tháng 11/2015 – 06/2019: Chuyên viên pháp lý văn phòng HĐQT, Phó chánh Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
  - Từ 06/2019 – nay: Trưởng văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
  - Từ tháng 04/2023 – nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 650.000 cổ phần, chiếm 0,93% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty



- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 1.105 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ Công ty, trong đó:
  - Nguyễn Hoàng Phương Anh (Vợ) sở hữu: 1.105 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Lưu Công Toại và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	-	-	-
2022	-	-	-
2023	70.000.000	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**f. Ông Trần Việt Phương – Trưởng Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 20/12/1978
- Số CMND/CCCD: 025078000487; Ngày cấp: 10/07/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: Tổ 63, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh doanh và quản trị
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 09/2001 – 08/2003: Kiểm toán viên Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
  - Từ tháng 09/2003 – 08/2004: Học Thạc sĩ tài chính tại trường Đại học Leeds (Vương quốc Anh)
  - Từ tháng 09/2004 – 08/2008: Nghiên cứu sinh Tiến sỹ tại trường Đại học Nottingham (Vương quốc Anh)

- Từ tháng 09/2008 – 07/2009: Tư vấn quản trị tại trường Đại học Nottingham (Vương quốc Anh)
- Từ tháng 08/2009 – 05/018: Giám đốc Kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Từ tháng 06/2018 – nay: Trưởng BKS Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 290.000 cổ phần, chiếm 0,41% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Trần Việt Phương và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	1.240.826.840	-	-
2022	1.148.000.000	90.000	10.000
2023	1.392.200.772	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có
- g. Ông Trần Hồng Giang – Thành viên Ban kiểm soát**
  - Giới tính: Nam
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Ngày sinh: 14/09/1983
  - Số CMND/CCCD: 001083046072; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
  - Địa chỉ thường trú: Phòng 410, C4, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kế toán – kiểm toán

- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 01/2007 – 06/2009: Nhân viên kế toán Công ty Ô tô Toyota Việt Nam
  - Từ tháng 10/2010 – 11/2014: Trợ lý kiểm toán Công ty Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam
  - Từ tháng 12/2014 – 06/2017: Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA
  - Từ tháng 07/2017 – 05/2022: Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty TNHH PKF Việt Nam
  - Từ tháng 06/2022 – nay: Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Hà Nội
  - Từ tháng 12/2019 – nay: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá Galaxy Việt Nam
  - Từ tháng 04/2016 – nay: Thành viên BKS Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá Galaxy Việt Nam; Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY – Chi nhánh Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Trần Hồng Giang và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	72.000.000	-	-
2022	72.000.000	-	-
2023	72.000.000	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc

là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**h. Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên – Thành viên Ban kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 04/10/1985
- Số CMND/CCCD: 056185000340; Ngày cấp: 26/09/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Địa chỉ thường trú: 10/29 Đặng Văn Ngữ, phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 09/2007 - 05/2008: Chuyên viên đầu tư Công ty CP ĐT & PT Nguyễn Kim
  - Từ tháng 06/2008 - 07/2009: Chuyên viên phân tích Công ty CP Chứng khoán NH Phương Nam
  - Từ tháng 07/2009 - 12/2013: Chuyên viên quan hệ khách hàng, Phó Phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM
  - Từ tháng 01/2014 - 12/2016: Phụ trách Phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM
  - Từ tháng 04/2014 - 04/2020: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
  - Từ tháng 07/2017 - 04/2020: Phó Phòng, Phụ trách Phòng Tài chính Kế hoạch Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
  - Từ tháng 05/2020 - 19/04/2024: Chuyên gia Văn phòng HĐQT Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
  - Từ 19/04/2024 - nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 2.720.603 cổ phần, chiếm 3,88% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 66.654 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty, trong đó:
  - Nguyễn Thanh Tú (Chồng) sở hữu: 66.654 cổ phần, chiếm 0,10% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức

Phát Hành: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà Đặng Ngọc Thảo Uyên và người có liên quan: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	474.675.000	-	-
2022	481.171.429	-	-
2023	470.192.664	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

#### **i. Ông Lê Phương Hải – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam

- Quốc tịch: Việt Nam

- Ngày sinh: 12/06/1978

- Số CMND/CCCD: 031078004564; Ngày cấp: 15/03/2018; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

- Địa chỉ thường trú: 24.4 Ruby 2, Saigon Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển

- Quá trình công tác:

- Từ tháng 02/2005 – 09/2014: Trưởng phòng Chăm điểm Tín dụng Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)
  - Từ 2009 – nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Giáo dục SuperMind
  - Từ 2012 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Buratino
  - Từ tháng 09/2014 – 2016: Giám đốc Khối phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)
  - Từ 2016 – 05/2017: Giám đốc Khối phát triển kinh doanh, Trưởng Phòng Kế hoạch Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank)
  - Từ tháng 10/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH

Giáo dục SuperMind; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Buratino

- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 150.000 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Lê Phương Hải và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	2.289.781.351	-	-
2022	2.420.497.394	150.000	10.000
2023	2.343.400.406	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**j. Ông Huỳnh Lê Khanh – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 02/06/1975
- Số CMND/CCCD: 001075018037; Ngày cấp: 21/12/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 236/12/4A2 Điện Biên Phủ, phường 17, quận Bình Thạnh, TP HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Cơ khí, Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 04/2004 – 08/2006: Nhân viên kỹ thuật Công ty Nissei Denki Japan
  - Từ tháng 09/2006 – 10/2007: Quản lý nhà máy Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
  - Từ tháng 11/2007 – 02/2017: Giám đốc nhân sự Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
  - Từ tháng 05/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 13.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành:
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Huỳnh Lê Khanh và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	1.906.424.030	-	-
2022	2.118.838.996	13.000	10.000
2023	2.132.319.653	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**k. Ông Jan Pacák – Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Quốc tịch: Czech Republic
- Ngày sinh: 30/03/1967
- Số CMND/CCCD: 46854012; Ngày cấp: 24/02/2022; Nơi cấp: UMC Praha 4 - Czech Republic
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ A3.5, Căn hộ cao cấp An Phú, số 36 đường Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế học
- Quá trình công tác:
  - Từ 2001 – 2002: Trưởng nhóm mô hình rủi ro tín dụng Ngân hàng Komerchi
  - Từ 2002 – 2006: Giám đốc phân tích về Thẩm định Ngân hàng Hypotecni
  - Từ 08/2012 – 07/2015: Giám đốc quản lý rủi ro Công ty TCTD Home Credit

- Từ 01/2016 – 04/2016: Giám đốc quản lý rủi ro Công ty Shenzhen Neo
  - Từ 08/2016 - 06/2017: Quản lý tư vấn tài chính Công ty E&Y
  - Từ 07/2017 - 04/2018: Giám sát mô hình rủi ro tín dụng Ngân hàng Komerchi
  - Từ 05/2018 - 05/2022: Giám đốc thẩm định mảng doanh nghiệp Ngân hàng Sberbank
  - Từ 07/2022 – nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
  - Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
  - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
  - Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
    - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với ông Jan Pacák và người có liên quan: Không có
    - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	-	-	-
2022	3.340.909.090	-	-
2023	6.606.265.309	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

**I. Bà Trang Ngọc Yến Vỹ – Người phụ trách kế toán**

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Ngày sinh: 08/08/1985
- Số CMND/CCCD: 049185010728; Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: 44/29/47/5 KP3, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12



- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ 2007 - 2008: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Phan Nam Monte Rosa
  - Từ 2008 - 2014: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Giác Mơ Dế Dàng
  - Từ 2014 - 2017: Kế toán tổng hợp Công ty Tài chính TNHH MTV HomeCredit
  - Từ 2017 - nay: Kế toán Thu và Vận hành giao dịch Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
  - Từ 8/2023 đến nay: Người Phụ trách kế toán Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Người phụ trách kế toán
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 25/03/2024: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Tổ Chức Phát Hành: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với bà Trang Ngọc Yến Vỹ và người có liên quan: Không có
  - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thu nhập (bao gồm thù lao, tiền lương và tiền thưởng) (đồng)	Cổ phiếu ESOP	
		Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)
2021	588.936.007	-	-
2022	687.162.284	-	-
2023	743.209.160	-	-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

### 2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

21.041.164 (Hai mươi một triệu không trăm bốn mươi một nghìn một trăm sáu mươi tư) cổ phiếu, tương đương 30% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

### 4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

210.411.640.000 (Hai trăm mười tỷ bốn trăm mười một triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng.

### 5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu.

### 6. Phương pháp tính giá

Liên quan đến Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu, HĐQT Công ty căn cứ vào các mức giá sau:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2023 (Theo BCTC 06 tháng đầu năm 2023 được soát xét): 11.149 đồng/cổ phiếu;
- Giá tham chiếu cổ phiếu TIN tại ngày 23/11/2023: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, mức giá chào bán không thấp hơn mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của VietCredit, đảm bảo khả năng huy động vốn thành công, HĐQT thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

### 7. Phương thức phân phối

#### a. Phương thức phân phối:

Số lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 100:30 (tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu phổ thông sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 quyền mua được mua thêm 30 cổ phiếu phát hành thêm). Đợt chào bán này không có bảo lãnh phát hành.

#### b. Nguyên tắc làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ:

Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ bị hủy bỏ.

#### c. Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua:

- Giá chào bán: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu.
- Đối tượng và phương thức phân phối: ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định việc phân phối cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn, nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa

phân phối hết này được hủy và HĐQT ban hành Nghị quyết/Quyết định kết thúc đợt chào bán, thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế phát hành.

- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu mới phân phối lại cho nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư) theo quy định.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

a. **Số lượng đăng ký mua tối thiểu:** Không có.

b. **Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền:**

Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối được nêu trong lịch trình phân phối dự kiến tại Mục VI.9 Bản Cáo bạch này. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu cụ thể tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

c. **Phương thức đăng ký:**

- **Đối với cổ đông đã lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch.
- **Đối với cổ đông chưa lưu ký:** Cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt – Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Văn phòng HĐQT

d. **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu:**

Cổ đông nộp tiền hoặc chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt được ở nêu Mục VI.12 Bản cáo bạch này.

Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hoặc chưa thanh toán tiền mua cổ phiếu đương nhiên hết hiệu lực.

e. **Quyền lợi của cổ đông:**

- Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình trong thời gian quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình (cổ đông chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu 01 lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho bên thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Sau khi Công ty tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu đang lưu hành, trừ các điều kiện về hạn chế chuyển nhượng đối với những cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua.

**f. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:**

Không áp dụng.

**9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu**

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến sẽ được thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét việc gia hạn phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Trong năm 2024, sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN.

Lịch trình phân phối cổ phiếu dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực	Ngày T
2	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	Ngày T – T+5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	Ngày T+6 – T+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	Ngày T+20
5	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày T+22
6	Phân bổ và thông báo quyền mua	Ngày T+22 – T+29
7	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua	Ngày T+29 – T+49
8	Tổng hợp danh sách	Ngày T+54
9	HĐQT ra quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký, không nộp tiền mua (nếu có)	Ngày T+58 – T+73
10	Báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	Ngày T+74
11	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư; Đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung	Ngày T+74 – T+83
12	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức được giao dịch trên HNX	Ngày T+84 – T+90

Thời gian phân phối cụ thể sẽ được nêu chi tiết trên Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đợt chào bán.

**10. Phương thức thực hiện quyền (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi)**

Đợt chào bán này của Công ty là chào bán cổ phiếu phổ thông, không phải là đợt chào bán cổ phiếu ưu đãi.

**11. Hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng.

Cổ phiếu do HĐQT phân phối lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện

không hết quyền mua bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư), đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các quy định pháp luật có liên quan.

## **12. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội

Tên tài khoản : Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

Số tài khoản : 0043333898989

Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Bản Việt – Chi nhánh Hà Nội

Loại tiền tài khoản: VND

## **13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ Chức Phát Hành**

Ngày 11/09/2023, NHNN đã có Văn bản số 7080/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tăng vốn điều lệ năm 2023 (“Văn bản số 7080/NHNN-TTGSNH”), trong đó có đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tối đa 210.411.640.000 đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 443/2023/VietCredit-NQ ngày 27/04/2023.

Theo đó, NHNN yêu cầu VietCredit:

- Thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng (đã sửa đổi, bổ sung) (Luật Các TCTD) và các văn bản hướng dẫn của NHNN sau khi tăng vốn;
- VietCredit chỉ được thực hiện tăng vốn theo Khoản 1 Văn bản số 7080/NHNN-TTGSNH khi tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư mua cổ phần của VietCredit thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật Các TCTD, Thông tư số 57/2017/TT-NHNN ngày 03/03/2023 của NHNN quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã sửa đổi, bổ sung) (Thông tư số 25) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, trong đó lưu ý nhà đầu tư phải:
  - + Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại VietCredit; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại VietCredit; không được góp vốn, mua cổ phần của VietCredit dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật; cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho VietCredit thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu

tư tại VietCredit. VietCredit có quyền đình chỉ quyền của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần;

- + Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các TCTD về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan;
- + Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan
- Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật, VietCredit thực hiện thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 25.

#### **14. Hủy bỏ đợt chào bán**

Không áp dụng do Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua phát hành thẻ tín dụng nội địa, không phải để thực hiện dự án của Công ty. Do vậy, theo quy định pháp luật, kết quả của đợt chào bán sẽ không bị hủy bỏ.

#### **15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Các thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty hiện nay (tại ngày 25/03/2024): 0,18%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật và theo quyết định của ĐHĐCĐ & Điều lệ Công ty: 50% (căn cứ Công văn số 3885/UBCK-PTTT ngày 23/07/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt).

Phương án đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/03/2024, Công ty có 24 cổ đông nước ngoài nắm giữ 0,18% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Trong quá trình nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, Nhà đầu tư nước ngoài phải thông báo cho Hội đồng quản trị Công ty về tỷ lệ sở hữu cổ phần trước và sau khi thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền mua nêu trên, và đồng thời cam kết tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty. Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% theo quy định, Công ty sẽ phối hợp cùng Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là “Các cổ đông nước ngoài”) theo tỷ lệ nắm giữ của Các cổ đông nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Trong trường hợp Các cổ đông nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần từ các cổ đông hiện hữu trong nước, Công ty sẽ phối hợp cùng VSDC để đảm bảo Các cổ đông nước

ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 50% theo quy định;

- Đối với cổ phiếu do Hội đồng quản trị phân phối lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, hoặc thực hiện không hết quyền mua, Hội đồng quản trị quyết định phân phối tiếp cho cổ đông của Công ty hoặc nhà đầu tư khác với điều kiện vẫn tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện phân phối tiếp không vượt quá 50%, đảm bảo tuân thủ quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

## **16. Các loại thuế có liên quan**

### **a. Các loại thuế liên quan đến Tổ Chức Phát Hành**

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.
- Thuế giá trị gia tăng: Theo quy định của Luật thuế Giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty không chịu thuế GTGT đối với hoạt động tín dụng, chỉ chịu thuế suất 10% đối với hoạt động dịch vụ.
- Các loại thuế khác: Thuế môn bài, phí, lệ phí, các loại thuế khác ... của Công ty được thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

### **b. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán**

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định.

Thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức:

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5% (năm phần trăm); và trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.

02  
3A  
11  
01  
TN  
DA

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu: 0,1% (không phải một phần trăm) tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán
  - Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:  
Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất  
Trong đó:  
Thu nhập tính thuế: bằng Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu; và  
Thuế suất: bằng 20% (hai mươi phần trăm).
  - Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:  
Thuế thu nhập doanh nghiệp = Thu nhập tính thuế x Thuế suất  
Trong đó:  
Thu nhập tính thuế: bằng tổng doanh thu bán Cổ Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng; và  
Thuế suất: bằng 0,1% (không phải một phần trăm).
- Thu nhập từ cổ tức: Được miễn thuế theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

## 17. Thông tin về các cam kết

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt cam kết:

- Triển khai thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.
- Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

## 18. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua và được sự chấp thuận về việc tăng vốn của NHNN tại Văn bản số 7080/NHNN-TTGSNH, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 1334/2023/VietCredit-NQ ngày 23/11/2023 để thông qua triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2023. Theo đó, bên cạnh đợt chào bán này, Công ty dự kiến triển khai 02 đợt phát hành như sau: (i) phát hành 427.790 cổ phiếu (giá trị phát hành theo mệnh giá là 4.277.290.000 đồng) để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ) và (ii) phát hành 701.372 cổ phiếu (giá trị phát hành theo



mệnh giá là 7.013.720.000 đồng) theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đã thông qua việc hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để ưu tiên hoàn thành các Phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP trong năm 2024 tại Nghị quyết số 324/2024/VietCredit-NQ ngày 19/04/2024.

### VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Việc tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho Công ty là rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của VietCredit trong giai đoạn hiện nay, là cơ sở để VietCredit tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, thúc đẩy quá trình phát triển, tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng những nhu cầu sau:

- củng cố năng lực tài chính của Công ty thông qua việc nâng cao giá trị thực của vốn điều lệ so với mức vốn pháp định, giúp Công ty đứng vững trước những biến động của thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty;
- Tạo điều kiện đẩy mạnh kinh doanh và đảm bảo an toàn hoạt động của Công ty:
  - Bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
  - Nâng cao các chỉ số an toàn của VietCredit;
  - Nâng cao hạn mức cấp tín dụng đối với một khách hàng/nhóm khách hàng;
  - Nâng cao khả năng thanh khoản của VietCredit;
  - Tăng cường dự phòng rủi ro của VietCredit.

### IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền từ thu được từ đợt chào bán, dự kiến 210.411.640.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng để bổ sung vốn kinh doanh cho hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua sản phẩm thẻ tín dụng nội địa. Thời gian dự kiến giải ngân trong năm 2024.

Năm 2023, dư nợ cấp tín dụng của Công ty đạt 4.621,3 tỷ đồng, trong đó dư nợ hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua sản phẩm thẻ tín dụng nội địa là 3.095 tỷ đồng. Theo kế hoạch kinh doanh năm 2024 dự kiến được Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dư nợ cấp tín dụng năm 2024 đạt 5.183,1 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, dư nợ hoạt động cho vay tiêu dùng thông qua sản phẩm thẻ tín dụng nội địa là 3.703,9 tỷ đồng, tăng trưởng 19,7% so với năm 2023. Theo đó, số tiền thu được từ đợt chào bán này sẽ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng dư nợ tín dụng theo kế hoạch nêu trên.

367  
T  
NI  
VN  
ET  
P.V

## **X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**

### **1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán**

#### **1.1 Tổ chức tư vấn:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)**

Trụ sở chính: Tháp tài chính Bitexco, Tầng 15, 2 Hải Triều, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914 3588 Fax: (028) 3914 3209

Chi nhánh Hà Nội: Tầng 6, 109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (024) 6262 6999 Fax : (024) 6278 2688

Website: [www.vietcap.com.vn](http://www.vietcap.com.vn)

#### **1.2 Tổ chức kiểm toán:**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KPMG (kiểm toán BCTC năm 2022)**

Địa chỉ: Tầng 46 Toà tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà nhà 72, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số điện thoại: 024 3946 1600

Website: <https://kpmg.com/vn/>

#### **CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (kiểm toán BCTC năm 2023)**

Địa chỉ: Tầng 20, Trung tâm Tài chính Bitexco, 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: 024 38315100

Website: [https://www.ey.com/vi\\_vn/](https://www.ey.com/vi_vn/)

### **2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán**

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán như sau:

- Tổng khối lượng chào bán đợt này là 21.041.614 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá là 210.416.140.000 đồng, tương ứng 30% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của VietCredit. Việc chào bán với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023 và giá giao dịch của cổ phiếu TIN ở thời điểm hiện tại. Vì vậy, Tổ chức tư vấn đánh giá việc chào bán thành công là khả thi.
- Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

## **XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

Không có.

## **XII. PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023.
2. Phụ lục II: Giấy phép thành lập và hoạt động số 48/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/11/2023
3. Phụ lục III: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 443/2022/VietCredit-NQ ngày 27/04/2023 và Tờ trình Hội đồng quản trị số 349/2023/VietCredit-TT ngày 06/04/2023 về việc thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 324/2024/VietCredit-NQ ngày 19/04/2024; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1334/2023/VietCredit-NQ ngày 23/11/2023 thông qua triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023; Nghị quyết Hội đồng quản trị số 225/2024/VietCredit-NQ ngày 28/03/2024 thông qua chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
4. Phụ lục IV: Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính năm 2022 và năm 2023 được kiểm toán; Báo cáo tài chính Quý I/2024.



Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2024

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HỒ MINH TÂM**

**NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

**TRANG NGỌC YẾN VỸ**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM**  
**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI**



**NGUYỄN QUANG BẢO**